

THẨM THỆ HÀ



Truyện dài

Vó ngựa cầu thu

Nhà Xuất Bản Tân Việt

Vó Ngựa Cầu Thu

Thẩm Thệ Hà

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Thẩm Thệ Hà](#)

[CHƯƠNG 1](#)

[Tiếng Nguyệt Cầm](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[Thanh Khí](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[Tùng Lâm](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[Ngọc Tuyên Thảm Sử](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[Dưới Ánh Trăng](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[Tống Biệt](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[Sa Lưới](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[Vượt Ngục](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[Cánh Chim Rơi](#)

*Gió cừu thổi lạc ngàn mây,
Ôi! vàng võ lăm cho gầy hết thu.
Đời buồn như kẻ chinh phu.
Lên yên! Vó ngựa cầu thu nhịp đều..*

Thẩm Thệ Hà

CHƯƠNG

1 Tiếng Nguyệt Cầm

Vừa đến một ngã rẽ, Thái dừng ngựa lại, bảo Sơn:

- Chúng ta hãy tạm biệt. Ba tháng sau sẽ gặp nhau lại trên đường về Bắc sơn.

Sơn ngần ngại:

- Bạn về đâu?

- Tôi còn một người mẹ. Mười năm trời có lẽ mái tóc sương đã mỗi mòn tựa cửa.

- Vậy thì chúc bạn hãy trở về may mắn.

Thái giật cương ngựa cho tiến tới. Chàng quay lại mỉm cười chào Sơn, rồi cho ngựa phi nước đại về phương bắc.

Sơn đứng tần ngần nhìn theo. Làn bụi bốc sau đuôi ngựa, dây bùng lên như một cơn loạn gió. Mây và trời đều hiu. Tiếng vó câu rộn ràng, hờ hững với nỗi niềm cô tịch.

Chàng thờ thẩn thúc ngựa. Nhưng biết về đâu? Đêm dần muộn màng cũng đã trở về trên cảnh vật. Vầng trăng mờ lơ lửng trên đầu non. Mảng mây hồng núp sau núi dải tràng san đã nhuộm màu tím thắm.

Gió lên. Gió cướp đi những tờ lá và làm riu rít những đàn chim. Gió thu gieo nặng một u buồn và làm lạnh lòng người độc mã. Sơn dõi mắt nhìn ra xa, cố tìm một bóng đèn. Nhưng bốn phương chỉ những bức màn tối. Chàng đành lỏng cương ngựa, mặc cho nó muốn đi đâu thì đi, muốn đến đâu thì đến... Bỗng trong đêm trường tịch mịch, dường thoang thoảng một tiếng đàn. Sơn lắng tai. Tiếng vi vu buồn một cách lạ thường, không thể là tiếng gió. Dư âm đưa sang từ phương bắc, triền miên trong một điệp khúc tràng giang.

Sơn cho ngựa đi lần về phía tiếng đàn. Qua khỏi một rặng cây, chàng đã thấy một ánh đèn lấp lánh. Thanh âm càng rõ rệt, Sơn nhận ra là những tiếng nguyệt cầm. Đó là những tiếng khoan hoà trong nhung gấm, những tiếng đã biểu lộ một cái gì đài các phong lưu, đã gói ghém cả một thời xa xưa phong kiến. Những tiếng du dương lưu lệ ấy, sao lại còn vẫn vương ở một góc rừng xanh? Sơn còn ngẩn ngơ, thì một tiếng hát trong veo như tiếng suối đã buông ra trong khoảng tối. Lòng người lữ hành bị hấp dẫn trong một tràng cảm giác lê thê...

*Lô xô gió cuốn lá vàng,
Bóng chiều đổ xuống, đồ ngang tắt rồi.
Đêm nay ngủ ở nhà ai?
Buồn sa mạc quá, ngân dài tiếng lau.
Ngàn cây khói nước một màu,
Súng xa xa nổ rừng sâu đượm buồn...*

Lời ca yêu kiều trong gió, quyến một nỗi buồn man mác. Rõ ràng là tiếng của một nàng thiếu nữ. Sơn có cảm tưởng như vừa lạc đến một động đào.

Dừng cương trước cổng, Sơn nhảy xuống ngựa. Tiếng vó câu làm cho cung đàn im bật. Trong nhà có tiếng rộn rịp. Sơn toan gọi cổng, thì một người nhà vừa chạy ra. Trông thấy Sơn, gã

nghe nghiêng đầu chào, hỏi với giọng kinh ngạc:

- Ông đi đâu giờ này? Và hình như là ông từ xa đến? Sơn cũng nghiêng đầu chào: - Tôi từ xa đến. Tưởng rằng phải ngủ một đêm trong rừng thẳm; may quá, cũng nhờ tiếng đàn mới tìm được đến đây.

- Ông chờ tôi vô bấm lại.

Dứt lời, người nhà chạy vào. Một lát, cánh cửa mở rộng. Một ông cụ trạc 60 tuổi bước ra. Lão tươi cười bảo Sơn:

- Không ngờ tiếng đàn của con bé lại hướng dẫn được một người khách quý. Vậy mời cậu cứ vào.

Sơn cung kính:

- Vì lỡ bước nên làm phiền đến cụ.

- Ở nơi lâm sơn hẻo lánh này, được tiếp một người khách là một cái hân hạnh. Có gì là phiền.

Lão nói xong, cười ha hả, nắm tay Sơn kéo vào. Sơn bước theo, lòng thấy lâng lâng như tiếng nguyệt cầm trong sương lạnh.

Căn nhà khách bày biện một cách trang hoàng, cổ kính. Chính giữa là một chiếc tràng kỷ. Ánh đèn toạ đăng buông ra những tia sáng dịu dàng. Cụ già trở ghế mời Sơn. Cụ cũng ngồi xuống đầu mặt với Sơn, đoạn ôn tồn hỏi:

- Cậu đến từ miền trên hay miền dưới? Sao giờ này lại còn cô thân độc mã giữa rừng khuya?

- Thừa cụ, cháu vừa vượt biên giới. Cháu đi với một người bạn, nhưng bạn cháu vì bận nên đã lên đường ngay buổi xế. Lão chăm chú nhìn Sơn. Đôi mắt già sáng lên, trông quắc thước như một lão tướng. Sơn đã nhận thấy ở lão một cái gì khác thường. Trong lúc Sơn đang hồi hộp vì tia mắt của lão, lão bỗng nghiêm nghị vỗ mạnh vào vai Sơn:

- Ở đây, khách quý của lão nếu không là đạo tặc thì là tráng sĩ. Người ta bảo Kinh Kha rất hiểm, mà lão thì lão được tiếp rất nhiều. Hôm nay lại thêm quý khách nữa, thật quả lão có rất nhiều hạnh ngộ.

Sơn chợt hiểu. Chàng thấy mạch máu sôi lên một nguồn cảm khí, đôi mày xanh dựng lên, cười dưới ánh đèn. Chàng khiêm tốn:

- Bảo sự hạnh ngộ ấy là của cháu thì phải hơn. Nửa đời lang bạt, những phút ấm cúng của đời cháu là những phút ngồi dưới ánh đèn, cạnh bên những tâm hồn đồng chí. Nếu cháu không lầm, cụ vốn là một bậc chí sĩ. Bỏ nơi phồn hoa đô hội, về rừng xanh hẻo lánh có dụng ý gì chăng?

Lão hơi chếch đôi mày. Nét nhăn trên trán sa sầm một phút. Lão không trả lời, nhưng Sơn cũng đã hiểu. Đối với những tâm hồn tri ngộ, thì một cử chỉ cũng là muôn tiếng nói của lòng.

Chợt một tiếng động làm Sơn ngẩng đầu lên. Chiếc màn trúc rung rinh, mặc dầu không một tí gió. Chàng nghĩ thầm: "Tiếng nguyệt cầm!" rồi thấy lòng say sưa như thoảng qua một mùi hương êm ái. Nhưng từ đấy, cử chỉ chàng không còn tự nhiên nữa.

Sơn có ý tọc mạch muốn hiểu rõ hành động của nhà chí sĩ, nhất là của "*tiếng nguyệt cầm*". Nhưng tính trầm mặc của cụ già làm cho Sơn khó chịu. Chàng đưa mắt nhìn lên tường, họa ra tìm được một dấu vết gì phản ánh rõ tâm hồn của chủ nhân nó chăng?

Trên tường bốn bức tranh thủy mặc phô diễn những nét vẽ u huyền và linh hoạt. Phía bên mặt, một bức vẽ Trần Đồng Đa, một bức vẽ Trần Chi Lăng. Bên trái, một bức vẽ giải hoàng thành, một bức vẽ giải Hoàng Sơn. Dưới mỗi bức đều ghi rõ lời chú thích bằng chữ Hán. Hai bên bức vẽ đầu có hai câu đối:

Chân quyết tự lòng Mao thị đặc,

Ân ba ượng hứa Đồng đình qui.

Phía hai bức tranh kia cũng có hai vế đối :

*Vân gian đông lĩnh thiên trùng xuất,
Thụ lý nam hồ nhất phiến minh.*

Sơn lẩm nhẩm đọc, lòng thấy chơi vơi trong một bầu không khí cổ kính. Chàng đang phân vân với ý nghĩa của mấy câu đối. Tại sao lại: "*Phép quyết chọn thuyền do tự nhà họ Mao học được*"? Tại sao lại: "*Làn sóng ân trạch của nhà vua cho qua hồ Động đình mà về*"? Rõ ràng cái ẩn ý cần vương từ nơi phương Bắc. Hai câu dưới u ẩn hơn: "*Núi phía đông do trong đám mây ngàn trùng mọc ra; Hồ phía nam do trong chòm cây rặng sáng*". Phải chăng đó là cái ý chiêu mộ phương đông và khởi nghĩa ở miền sơn cước phương nam?

Sơn chắc chắn là mình không lằm nũa. Nhà chí sĩ ấy là một đảng viên của phái Quốc gia thuần túy. Cái mộng cần vương còn ôm ấp trong tâm hồn nhà chí sĩ, đợi một trận Chi Lăng khôi phục lại cơ đồ. Trước vẻ khí khái của cụ già, Sơn đem lòng kính phục, mặc dầu chàng không đồng quan niệm. Tuy vậy, Sơn càng muốn đi sâu vào tâm hồn lão để tìm hiểu chiến thuật của một phái đối lập. Chàng cung kính và với một giọng rất thành thật: - Thừa cụ, mười năm trời phiêu bạt, đây là lần thứ nhất cháu trở lại cố đô. Chẳng hiểu nước nhà có gì lạ chẳng? Có phương pháp nào cứu vãn giang sơn chẳng?

Lão già thở ra mà rằng:

- Cứu vãn giang sơn, người ta đã dùng nhiều phương pháp rồi. Biết bao cuộc vận động Cần vương đều tan rã.

- Đem lực lượng cô lập mà chống với cường quyền đế quốc, đó là một việc tự sát. Sự ấy rất dĩ nhiên.

- Và cũng rất đau thương, cậu ạ! Nhưng những cuộc vận động đều thất bại cũng để lại cho ta một bài học. Nhờ đó mà có *Phong trào Đông du*. Các nhà cách mạng thay đổi chiến lược là vận động cho thanh niên Việt Nam du học. Họ ra đi nhiều, và chính lão là người đã từng tiễn chân tráng sĩ.

Sơn nhìn ra ngoài trời tối tăm để gọi lại những ngày dạn dày sương gió. Chàng thấp giọng, dường như để tự hỏi lấy mình:

- Nhưng họ đã làm được những gì?

Lão đưa tay vuốt chòm râu bạc, đôi mắt trầm ngâm. Ngừng một lúc, lão tiếp:

- Họ làm gì được, khi mà họ vẫn thấy mình cô lập? Cả một dân tộc đang chìm trong giấc mơ, phải làm sao cho họ bừng tỉnh dậy. Chỉ có một chiến lược là gây nên một phong trào duy tân văn hoá.

- Với quan niệm nào và với phương pháp nào?

- Họ có hai quan niệm và hai phương pháp. Nhóm Cộng sản chủ trương quan niệm cách mạng văn hoá và thi hành phương pháp tam dân. Nhóm Quốc gia chủ trương quan niệm cải lương văn hoá và thi hành phương pháp dân lực, dân trí, dân đức.

Sơn mỉm cười:

- Vậy theo ý cụ, nên theo bên nào?

Một lần nữa, lão đưa tay lên vuốt râu, giọng lão trở nên rần rở:

- Dân tộc ta chưa thể nào thi hành Tam dân chủ nghĩa được. Cái năng lực của một dân tộc là phải tuần tự nhi tiến. Vậy muốn mưu việc phú cường cho dân tộc, phải một là mạnh sức dân, hai là mới đức dân, ba là mở trí dân. Dân đã có đủ sức, đủ trí, đủ đức rồi, lo gì mà không độc lập.

Sơn lại mỉm cười, một nụ cười chua chát:

- Liệu có thực hành được như vậy hay không?

Lão cũng đưa mắt nhìn Sơn, nhưng lão không thể nhích một nụ cười nào được. Lão đang đi sâu vào lý tưởng, tìm cái viễn ảnh tốt đẹp của ngày mai, để thẩm diệu lại những ngày lao khổ. Câu ngờ vực của Sơn làm u ám tấm lòng tự tín của lão. Sơn vô tình gieo một ám ảnh vào cái

mộng đẹp của lão. Lão im lặng, nhưng thấy lòng rộn lên những ý niệm bùi ngùi.

Sơn không đồng ý với lão, cũng như những tâm hồn cách mạng không thể nào dung hoà được những tâm hồn thuần túy cổ kính. Sơn chỉ thấy trước mắt con đường sáng của mình. Lời của lão - nếu có hiệu quả - chỉ dẫn Sơn đi ngược lại một thời dĩ vãng. Mười năm về trước, Sơn theo Phong trào Việt Nam Quốc Dân Đảng vượt sang Trung Quốc. Chàng ra đi với một bầu nhiệt huyết, hy vọng một ngày kia phát lại ngọn cờ khởi nghĩa ở quê hương. Nhưng được rèn đúc tinh thần cách mạng, chàng thấy chủ nghĩa quốc gia thuần túy đã phá sản. Chàng thay đổi quan niệm, và đứng trong hàng ngũ của phái đối lập. Hôm nay, ở trong bầu không khí của mười năm xưa, trước một tin tưởng bất di dịch của mười năm xưa, chàng vẫn thấy ở tâm hồn cần cỗi kia một cái gì cao quý, mặc dầu họ đã bước đi những bước muộn màng. Sơn thấy lòng nôn nao với nhiều cảm xúc mới lạ khi đứng trước cái khung cảnh cũ, cái khung cảnh đã nung đúc ra một Sơn rắn rỏi, cương quyết và yêu đời. Sơn thấy có bốn phận là phải giác ngộ những tâm hồn cao quý ấy, cho họ nhận thức con đường tiến hoá của nhân loại.

Sơn đang vợ vẫn, thì tiếng đàn lại nổi lên. Tiếng nguyệt cầm dịu dặt nổi lên, ngân dài trong sương lạnh. Sơn không có cảm giác đó là một tiếng thở dài ủy mị nữa. Trái lại, đó là những điệp khúc thiên về tiết tấu, để đón người độc hành lỡ bước và tiễn người tráng sĩ lên đường. Tiếng nguyệt cầm ấy đã từng đón bao nhiêu người và tiễn bao nhiêu người trên đường tranh đấu.

Nhưng Sơn khẽ chặc lưỡi, bảo thầm:

- Tiếc thay! tiếng đàn hãy còn dài các quá!

2 Thanh Khí

Tiếng nói chuyện rộn rã ngoài vườn làm cho Sơn tỉnh giấc. Chàng chỗi dậy. Ánh bình minh xiên qua song cửa sổ, lung linh như những đợt tơ vàng. Bầy chim ríu rít trên giàn hoa nho. Màn sương thu giăng mắc một cách lạnh lùng, lẳng lơ đưa theo những làn gió bạt.

Nhìn qua cửa sổ, một cảnh nên thơ đã hấp dẫn tầm mắt Sơn. Một khu vườn trồng toàn nhãn. Những lối đi quanh trồng vườn lộ rõ ra giữa hai bờ cỏ xanh mượt. Vài bồn hoa cúc điểm trong lòng cây xanh một màu trắng trong trắng nõn nà. Con ngựa của chàng đang ung dung nhai cỏ dưới một gốc nhãn. Bên cạnh con tuần mã, một cậu bé trạc mười hai tuổi đứng hí hờn trước một thiếu nữ. Sơn chưa trông rõ mặt, nhưng suối tóc huyền buông xoã ngang lưng, cái tầm vóc yếu điệu manh mai kia, phải là tất cả những kỳ công tạo ra cho một con người đẹp.

Cậu bé vỗ vỗ vào lưng ngựa, ngánh lại bảo thiếu nữ:

- Con ngựa có vẻ hùng quá, chị Lan nhỉ? Được nó để đi rừng thì thú quá! Nàng cầm lấy tay em: - Mai ông khách sẽ chở em đi rừng nhé? Em có bằng lòng đi với ông khách không?

Cậu bé mừng rỡ:

- Bằng lòng ! Nhưng phải có chị nữa cơ! phải có chị đi thì mới thích. Lan nhoẻn cười: - Nếu vậy thì ở nhà cả vậy.

Cậu bé cụt hứng, tiu nghỉu buồn xo. Ngẫm nghĩ một lúc, cậu bỗng reo lên:

- Thôi em biết rồi, hay là chị sợ con Thiên lý mã của chị thua? Thế chị hết khoe khoang với em nhé? Con Thiên lý mã của chị hết vô địch rồi đấy nhé?

Thiếu nữ đỏ mặt, không trả lời. Nàng tần ngần nhìn bốn vó con tuần mã. Có tiếng gọi từ trong nhà. Nàng kéo tay em: - Kìa, ông gọi. Thôi đi vào, em!

Nàng xoay lưng lại. Theo dõi từ nãy câu chuyện của hai chị em, Sơn bỗng buột mồm: "Đẹp"; rồi mê mải theo gót chân thoăn thoắt của thiếu nữ. Trí Sơn man mác. Lòng chiến sĩ, lần đầu tiên thấy ngỡ ngàng vì một dáng kiêu. Sơn ôn lại những chuyện đêm qua, chỉ một đêm mà Sơn đã gặp từ sự ngạc nhiên này đến sự ngạc nhiên khác. Một tiếng đàn, một nhà chí sĩ, và vừa đây một người đẹp. Tất cả những gì quý phái, đài các, kiêu diễm ấy, đem lại cho đời phiêu bạt của Sơn những phút giây rung cảm, những phút giây mà Sơn phải đặt tình cảm lên trên lý trí, để mặc cho lòng say sưa theo những văn thơ trường giả không lời.

Sơn đang vờ vẩn, thì cánh cửa phòng sực mở. Người nhà đêm hôm bung vào một thau nước, đem đặt trên một chiếc bàn nhỏ. - Cụ mời ông rửa mặt xong, xuống uống trà với cụ.

Không đợi Sơn kịp trả lời, người ấy vội vàng bước ra, từ từ khép cánh cửa lại. Sơn chợt nhớ ra rằng mình đang là "khách". Chàng nhớ đến lời của ông cụ đêm hôm: chẳng hiểu chữ "quý khách" của ông dùng, có phải để chỉ những người khách quý phái hay không? Và chàng tự cười thầm: "Chiến sĩ như vậy, thật cũng đài các chán!"

Sơn xuống nhà khách thì đã thấy ông cụ ngồi ở ghế tràng kỷ. Trên bàn, một bình trà nhỏ và hai chung trà nghi ngút khói.

Thấy Sơn, cụ lại cười, cái cười hồn nhiên của buổi đầu gặp gỡ:

- Cậu lại dùng trà với lão. Lão đang chờ cậu đối ẩm cho vui.

- Cảm ơn cụ.

Sơn vừa đáp vừa ngồi bên cạnh lão. Hương trà đưa lên một mùi thơm ngát, Sơn mang máng là một mùi hương quen thuộc. Cụ già nâng chén lên:

- Mời cậu.

Sơn cũng nâng chén:

- Mời cụ.

Lão nhấp một nhấp rồi đặt chén xuống. Lão lấy ngón tay gõ nhịp xuống bàn, nhìn Sơn nốc một cái cạn chén. Lão tươi cười bảo:

- Hình như cậu không quen với lối uống trà đối ẩm. Đây là một thứ trà ướp hoa, gọi là "Cúc hoa trà". Thứ hoa này lão đã chiết ở quê lão ngày xưa, đem lên đây. Nó có một hương vị êm ái đậm đà, mỗi lần nhấp đến nó, người ta có cảm tưởng như đứng trước một mùa thu bất diệt.

- Thừa cụ, hèn chi cháu mang máng một mùi hương quen thuộc. Đêm hôm, khi vừa đến đây, cháu đã nghe thấy mùi hoa ấy.

Vừa lúc đó, thiếu nữ và cậu bé bước vào. Cậu bé chấp tay chào khách một cách cung kính. Thiếu nữ cũng bẽn lẽn cúi đầu. Ông lão không để Sơn lúng túng vội giới thiệu.

- Chú bé Phương Nhi chào cậu đấy. Và đây là Phương Lan, cháu gái của lão.

Sơn mỉm cười:

- Có phải người phổ nguyệt cầm đêm trước là nữ nhạc sĩ Phương Lan chăng?

Lão gật đầu:

- Chính là con bé đó! Sơn day lại phía Lan: - Nếu vậy nhạc sĩ Phương Lan quả có ngón đàn thần tình thật. Giá không có tiếng nguyệt cầm dẫn lối, chẳng biết giờ đây tôi đã phiêu bạt về đâu...

Lan e lệ không đáp, lòng thấy lâng lâng một niềm sung sướng thầm kín. Ông cụ ngắm nghía cháu, trách yêu:

- Con nhà cách mạng, sao mà nhút nhát thế? Phải như thường thì đã hí hửng không chịu nổi.

Cụ phân trần với Sơn: - Con cháu ranh mãnh cậu ạ! Thời thường vẫn tự phụ là con nhà võ tướng, dong ngựa suốt ngày trong rừng. Có cậu ở đây, nhờ cậu trị giùm cháu mới được. Phương Nhi từ nãy giờ đứng im, khoát ý phát lên cười:

- Phải đấy nội ạ! Để cho chỉ hết lớn lối với cháu. Và ông khách tập cho cháu cỡi ngựa nữa, nội nhé!

Cụ vò đầu Nhi:

- Ừ, rồi ông khách sẽ tập cho cháu cỡi ngựa. Sơn bảo: - Nhưng cậu láu lĩnh như vậy thì ngựa nào chịu cho cậu cỡi.

Nhi nũng nịu:

- Không, cháu có láu lĩnh đâu? Rồi ông xem... Sơn ngắt lời: - Cậu hãy bỏ tiếng "Ông" đi. Anh tên là Sơn, cậu cứ gọi là anh Sơn cho thân mật.

- Vâng, vậy anh Sơn bằng lòng rồi nhé? Sơn mỉm cười gật đầu: - Nhưng chị Lan em có bằng lòng không đã chứ?

Câu chuyện của Sơn Nhi làm cho ông cụ già rộn lên những niềm vui tươi đột ngột. Nhưng người sung sướng nhất là Lan. Sống hăm hút chốn rừng xanh, lòng người thiếu nữ cơ hồ lắng chìm trong những điệp khúc đời buồn tẻ. Cái điệp khúc ấy vừa đây thêm được một âm thanh và đã gây được một cảm tình giữa những giây tri cảm.

Cụ già hân hoan bảo Lan:

- Ngày mai cháu hãy dẫn anh Sơn cháu đi chơi. Nhớ cho em Nhi của cháu đi với.

Lan dạ một tiếng rồi đưa mắt nhìn Sơn. Mắt nàng sáng long lanh và đẹp một cách diễm lệ. Sơn hồi hộp chưa biết mở lời gì, thì cụ già đã day qua phía Sơn:

- Các đây vài dặm có một khu rừng là Tùng Lâm. Chẳng hiểu tự nhiên, hay xưa kia có ai trồng, mà toàn là một thứ cây tùng rất đẹp. Ngoài ra còn một thứ Quỳnh hoa, hương thơm

ngào ngát khác thường. Phía bên trái cách đó vài dặm nữa, có một dòng suối gọi là Suối Ngọc. Phong cảnh cực kỳ thanh tú. Ngày mai cháu Lan sẽ dẫn cậu đến đấy. Chắc hẳn cậu sẽ ngạc nhiên với bao nhiêu kỳ công của tạo vật, mà chỉ riêng những kẻ ở chốn sơn lâm này là được hưởng.

Sơn vui vẻ:

- Như vậy thì còn gì thú bằng! Mười năm trời bôn tẩu, cháu chưa có thì giờ dừng chân ngắm những cảnh đẹp. Bây giờ mới biết rằng ngoài cái sinh hoạt của xã hội, còn có những bài thơ thiên nhiên của tạo vật. Nếu mình không biết hưởng chẳng hoá ra mình tọc tử lắm sao?

Thốtặng một câu triết lý, Sơn nghe tâm hồn nhẹ nhàng như thoát tục. Đuôi mắt của Lan chớp chớp, lấp lánh như một cánh bướm. Sơn nghĩ thầm: "Hay là mình thoát tục thật? Và đây là giấc bướm của Trang Tử ngày xưa?..."

3 Tùng Lâm

Những hàng cây rậm, xan xác chen chúc nhau, chỉ chừa một lối đường mòn cong queo hiểm trở. Ánh bình minh chiếu qua kẽ lá, nạm những hạt kim cương xuống mặt sỏi gỗ ghề. Bầy chim sẻ nhón nhơ chuyển từ cành này sang cành khác, bầy chim muông líu ríu như những cô gái lém, bầy gà gô eo óc nối nhau kéo dài thành một bản nhạc rừng.

Sương mờ gieo lạnh. Rừng thu như bao bọc trong một vầng khói trắng.

Nhi ngồi trước Sơn, hai chân thúc thúc vào hông ngựa:

- Tiến mau lên, anh Sơn! Qua mặt con Thiên lý mã của chị Lan nè!

Sơn phì cười:

- Cậu láu lĩnh! Không khéo bị quăng xuống đất bây giờ.

Chàng cho ngựa tiến tới bên cạnh Lan. Cả rừng cây dập dồn vó ngựa. Gió thu vi vút làm xạc xào muôn lá. Chàng nhìn Lan, hỏi một câu lửng lơ:

- Gần đến rừng Tùng Lâm chưa, cô Lan nhỉ?

Lan khẽ ngược mắt lên:

- Qua khỏi ngõ rẽ này, đi chừng một dặm nữa thì đến. Nàng trở tay: - Ông có nhìn thấy con đường khuất sau rặng cây kia không? Nếu đêm nọ ông không đến nhà em thì ông đã lạc về hướng ấy.

Sơn nhìn theo tay Lan:

- Ờ nhỉ! Phía ấy cũng có một con đường. Một con đường xuôi về Bắc Kạn và một con đường ngược lên biên giới. Chính nhà em ở về hướng sau vì cái dụng ý đó.

- Vậy ra tôi đã toan về mà lại thành ra ngược lên?

Nàng cười hóm hỉnh:

- Đi rừng mà để lạc đường thì đâu phải là tráng sĩ? Sơn cũng cười: - Nhưng tráng sĩ mà lạc đường thì không hẳn là vô cớ, phải không cô? Nếu không vì một tiếng nguyệt cầm thì cũng vì một lẽ tương ngộ...

Đôi má Lan hồng lên một cách khêu gợi. Cả một vẻ ngây thơ còn nồng đượm trong một làn hương tinh khiết. Khoé mắt mờ như ẩn cả một trời thu. Nàng thơ thần nhìn ra xa, bỗng reo lên:

- Tùng Lâm kia rồi!

- Đâu, cô?

- Ở phía sau rặng soan đó. Chúng ta đã đến biên giới của xứ Tùng

sương.

Tiếng "chúng ta" nàng thốt ra một cách vô tình, nhưng cũng làm cho Sơn sung

Phượng Nhi vỗ tay reo:

- A! Quỳnh hoa thơm quá!

Một làn hương từ rừng tùng đưa lại. Sơn hít một hơi dài, thở ra khoan khoái. Chàng có cảm giác như đi chơi vui trong một lò hương ngát, tất cả tâm trí đều rung theo một hấp dẫn mê ly.

Hai con tuấn mã tiến từ từ vào rừng tùng. Những tàn cây xanh thẫm ngậm sương mai. Mặc dầu vào mùa thu, không một nét vỏ vàng nào lơ thơ trên kẽ lá. Trời cao và xanh biếc. Cảnh và trời như hoà hợp một màu sắc thanh bình.

Lan nhẹ nhàng nhảy xuống ngựa. Sơn toan đỡ Phượng Nhi, thì cậu bé đã hí hỏn tuột xuống, chạy thoăn thoắt vào rừng. Sơn đem buộc cương ngựa vào một cội tùng. Lan không cần buộc, mỉm cười bảo:

- Ngựa em đã quen với khu rừng này rồi. Dầu em ở đâu, hễ nghe tiếng em kêu là nó chạy ngay lại.

- Kỳ mã có khác!

- Đó chỉ là sự quen thuộc. Ông nghĩ ở rừng mà không có một con ngựa tinh khôn thì cũng khổ.

Sơn dần dà chưa biết đi đâu, thì bỗng nghe tiếng Phượng Nhi gọi:

- Anh Sơn ơi! Anh Sơn!

Sơn nhìn quanh quất không thấy bóng Nhi đâu. Tiếng vọng vang cả khu rừng, không biết đưa sang từ lối nào. Thấy Sơn dao dác tìm, Lan bảo khẽ:

- Thằng bé lại trêu ông đấy!

Lan vừa nói vừa tiến về phía Nhi chạy vào lúc nãy. Sơn bước theo, lòng thấy nhớn nhó vui. Hai bên chỉ tùng và tùng. Cảnh lá xanh mượt phủ xuống như những mảnh nhung xanh. Lan lướt đi, mái tóc phất qua những tờ lá làm nổi bật lên một màu sắc uyển chuyển. Qua khỏi một vùng cây rậm, đến một khoảnh trống trải hơn. Sơn chỉ thấy toàn hoa và lá, xen lẫn nhau trong từng vòng cỏ ban nguyệt. Xung quanh là một hàng rào tùng. Cảnh sắc ở đây khác hẳn bên ngoài, Sơn tưởng như mình vừa lạc vào một vườn Thượng Uyển.

- Vào đây, anh Sơn! Chị Lan nữa, chị Lan đâu? Hoa nhiều và đẹp quá!

Nhi đang hí hoái trong một vòng cây bán nguyệt. Cánh lá che phủ cả người cậu, chỉ chừa ra khuôn mặt kháu khỉnh và phương phi.

Sơn chạy lại:

- Cậu cũng thích đùa hoa nữa à!

- Em bẻ về cho nội. Nội em thích hoa lắm nhé? Nội hay bảo: có hoa thì nhà mới vui.

Lan nghe tiếng nói cũng chạy lại:

- Em Nhi đang liếc láu cái gì đấy?

Nhi ngáy một cái:

hồn.

- Em đang bẻ hoa chớ liếc láu đâu! Ai như chị, lúc nào cũng thờ thần như mất

Lan cười, thấy thẹn thẹn lên đôi má.

Sương mai tan dưới nắng. Vài cánh bướm nghiêng nghiêng theo chiều gió, mơ màng lượn trên những cánh hoa. Tàng lá rung rinh, nhịp dài như một lượng sóng. Lan mơ nhìn theo những cánh bướm:

- Tại sao hễ có hoa là có bướm, ông Sơn nhỉ?

Nàng vừa nói vừa ngẩng lại nhìn Sơn. Như có một cái gì êm dịu thông cảm qua tâm hồn, Sơn cũng nhìn thẳng vào mắt nàng, đáp qua một hơi thở nhẹ:

- Tôi hiểu theo những nhà thơ, cô ạ! Vì bướm là một con vật đa tình... Lan bật cười: - Những nhà thơ chỉ giỏi có tài ngụ biện.

Tiếng cười nàng tan dần trong gió, êm như một tiếng địch chiều thu. Sơn lắng nghe. Âm hưởng vương vương, quện một vẻ yêu kiều trên hoa cỏ, vọng thắm thía vào cõi lòng người tuổi trẻ, đưa vào hư vô một xao xuyến cách vời...

- Trưa rồi, ông Sơn nhỉ? Sơn giật mình: - Cũng hơi trưa.

- Chúng ta qua suối Ngọc đi. Sơn sung sướng lập lại: - Ừ, chúng ta đi...

Chàng quay lại gọi Nhi:

- Em Nhi đâu rồi? Mau ra, không anh bỏ lại bây giờ. Phượng Nhi liếng thoảng chạy ra, mỉm cười: - Bỏ em sao được!

Rồi cậu chu mồm, tỏ một dáng điệu đáng yêu.

Sơn nắm tay Nhi, đi trở về phía cột ngựa. Lan đi trước, gót son uyển chuyển nhẹ nhàng. Tới gốc tùng khi nãy, nàng đưa tay lên miệng gọi một tiếng lớn. Tiếng nhạc ngựa rồn rảng từ xa chạy lại. Con Thiên lý mã từ từ đến nép bên nàng. Sơn lên ngựa, rồi đưa tay ra đỡ Phi.

Nhi vỗ mạnh vào đầu ngựa:

- Tiến mau!

Con tuấn mã cất vó về phương Bắc. Lan cũng lên yên. Nàng nghĩ thầm: "Thử tài chàng kỵ mã", rồi thúc ngựa cho phi nước đại.

Chỉ thoáng một cái, ngựa nàng đã theo kịp con tuấn mã. Nàng không bớt đà, thúc mạnh cho ngựa vượt lên. Qua khỏi Sơn một mình ngựa, rồi bỏ cách Sơn năm thước. Mái tóc nàng tung sau làn gió, cuộn trong một vầng bụi mù.

Sơn hiểu ý. Trong lúc Nhi hét rầm lên vì bị bụi mù, chàng mỉm cười: - Cậu ngồi cho vững nhé?

Rồi chàng giật cương, đuổi theo. Con tuấn mã được lệnh chủ, lồng lộn lên như bay. Tiếng vó vút qua tai Nhi như gào thét. Cậu ngồi nép trong lòng Sơn, đôi mắt đuổi theo Lan, lòng hồi hộp. Ngựa Sơn vượt lên lần, còn cách hai thước, cách một thước, cách một mình ngựa, rồi chạy song hàng với con thiên lý mã.

Nhi khoái chí reo to:

- Qua mặt, anh Sơn!

Nhưng Sơn giảm đà ngựa cho ruỗi đều đều bên Lan. Tám vó trập trùng trên một khúc quanh tình cảm. Lan biết ngựa Sơn có thể vượt qua, nhưng chàng đã hãm lại. Đôi má nàng đỏ bừng lên như hai đóa hồng đào. Sơn cũng nhận thấy cái vẻ đáng yêu ấy của thiếu nữ, nhưng chàng không biết đó là vì thẹn hay vì mệt.

Có tiếng róc rách đều đều như một bản nhạc. Sơn lóng tai:

- Hình như là tiếng suối? Lan đáp: - Suối Ngọc.

Sơn thấy lòng khoan khoái, cái khoan khoái của một người sắp được hưởng những phong quang kỳ lạ. Chàng đưa mắt nhìn quanh, mới hay rằng mình đã cách xa rừng tùng. Màu sắc ở đây đã thay đổi. Lá vàng rung toí bời trên mặt cỏ. Ngàn cây bao phủ một màu tang. Một vẻ dịu hui chôn sâu trong lòng đất.

Qua một rặng bàng cằn cỗi, Sơn thấy trước mặt mình một thung lũng. Chàng toan rẽ ngựa xuống, thì Lan đã dừng cương lại:

- Xuống đây, ông Sơn!

Sơn ngoan ngoãn gò cương. Nàng lại bảo:

- Ông đem cột ngựa vào cột bàng kia, rồi qua suối.

Nhi nắm tay Sơn chạy lại gốc bàng. Cột ngựa xong, Nhi kéo Sơn chạy ủa xuống thung lũng. Lan đi trước, tà áo phất phơ như tà áo lụa của những nàng tiên. Sơn có cảm giác như đang đứng trước một bức tranh mà họa sĩ đã mô tả một cách thân tình gót sen nhẹ nhàng của người trên cung Quảng.

Từ một khe đá, một dòng trắng chạy dài dưới thung lũng. Ánh mặt trời phản chiếu trên mặt nước, sáng ngời ra thành một mặt kính trong xanh. Bóng đá che khuất một đoạn tiểu khê, tỏa một làn không khí mát lạnh.

Nhi đứng lên một mồm đá, mắt láu liếng nhìn xuống suối. Sơn vừa bước tới, bỗng chàng quay lại bảo khẽ Lan:

- Cô trông Nhi như một cậu đồng tử.

Lan nhìn Nhi, chúm chím cười. Thật ra, cũng như Sơn, Lan thấy lòng mình lâng lâng như bay vào cõi mộng. Cảnh sắc thanh tú khiến tâm hồn và thể chất mọi người thoát tục. Và Lan mơ màng đến một viễn ảnh xa xăm...

Sơn ngồi xuống một hòn đá. Dòng suối uốn quanh vẽ một nét cong uyển chuyển. Vài chiếc lá lạc loài trên mặt nước, nép mình bên kẽ đá một cách đáng thương. Chàng đưa tay vớt lên một chiếc lá, tươi cười quay lại:

- Cô Lan ơi! Ai gởi lá thăm cho cô đây này? Lan nheo mắt trong chiếc lá của Sơn đưa ra. Tự nhiên nàng băng khuâng xao xuyến. Sự ngây thơ của nàng đã bị xâm chiếm bởi những tình cảm ý vị. Nhưng nàng không muốn bị lôi cuốn một cách dễ dàng. Lan bấu môi để tỏ một cử chỉ phản đối:

- Không! Đời em chưa từng nhận một tờ lá thăm của ai gởi bao giờ.

Sơn giật mình. Chàng chẳng biết Lan cố ý phản đối hay muốn bộc lộ cái ngây thơ của một tâm hồn trong trắng, cái tinh khiết của cánh hoa còn đang thắm nhụy buổi xuân thì.

Lan đến bên Nhi, ngồi xuống bên em. Nàng duyên dáng soi mình xuống mặt suối. Làn nước trong veo toả lên những tia lóng lánh như cần ngọc. Bóng của nàng và Nhi lung linh trên bóng nước, bao bọc trong một vầng hào quang. Nàng lặng im một lúc, rồi vui vẻ gọi Sơn:

- Ông Sơn này!

- Gì cô?

- Ông có thấy một dòng nước đỏ đỏ từ trong khe chảy ra không? Sơn để ý nhìn: - Ờ nhỉ! Sao suối bạc mà lại có một dòng nước đỏ?

- Nó có một sự tích, ông ạ!

- Chắc là một tích buồn lắm, phải không cô?

Đôi mắt Lan như vẫn sau một làn mây. Nàng khẽ chép miệng:

- Buồn lắm! Có thể gọi là một thiên thảm sử.

- Vậy cô kể lại cho nghe, nhé?

Nàng thần thờ nhìn xuống suối.

4 Ngọc Tuyền Thảm Sử

Với giọng trong trẻo, Lan ôn tồn kể:

"Năm Nhâm Ngọ 1786, vua Thái Đức cử Nguyễn Huệ làm Tiết Chế Thủy quân tiến quân đánh Bắc Hà. Nhờ tài thao lược của Vũ Văn Nhậm và Nguyễn Hữu Chỉnh, quân của Đoan Nam Vương không còn manh giáp.

Huệ và Chỉnh vào chầu vua, lấy danh là diệt Trịnh phò Lê. Vua phong Huệ làm Uy quốc Công và gả công chúa Ngọc Hân cho Huệ. Lê Hiến Tông đang ốm, vì bị kích thích quá, nên sau khi cử hành hôn lễ cho công chúa, vua băng hà. Hoàng tử tôn Duy Kỳ lên thay lấy tên là Lê Chiêu Thống.

Nguyễn Huệ vốn không ưa Chỉnh, nên một đêm tháng tám, Huệ mật truyền cho các quân thủy bộ rút lui về Nam, có ý mượn tay các phần tử còn lại của họ Trịnh và dân Bắc Hà trừ Chỉnh. Bị ruồng rẫy một cách tàn nhẫn, con chim bằng không biết cất cánh về đâu? Biết rằng mình hiện ở trong vòng nguy khốn, Chỉnh về Nghệ An hiệp cùng anh rể là Nguyễn Khuê lo chiêu binh và thao luyện quân sĩ. Một lần nữa, Chỉnh kéo binh phong toả Thăng Long. Các hō tướng của Trịnh Bồng đều vỡ mặt trước vó ngựa kiêu hùng của Chỉnh.

Hữu Chỉnh vào chầu vua. Vua Lê phong Chỉnh làm Bình CHƯƠNG quân quốc. Con của Chỉnh là Nguyễn Hữu Du được phong tước Bái đình hầu.

Bước một bước đến đài vinh quang, Chỉnh tự phụ mình có tài hơn thiên hạ. Các việc quân quốc, Chỉnh đều tự quyết, xem thường cả các quan. Chỉnh cho đi thâu chuông đồng ở các chùa về đúc tiền. Vì thế có kẻ lén viết hai câu đối này ở Đại hưng môn:

Thiên hạ thất tự chung, chung thất nhi đỉnh an tại,
Hoàng thượng phần vương phủ, phủ phần nhi điện diệt không.

Trong dân gian, lại có những câu đồng giao truyền rằng:

Nam mô đức Phật Như lai,
Vắng chuông chiêu mộ đã hai tháng rày.
Ai đưa thằng Nhặng về đây,
Chuông chùa bị cướp, hại lây sư già.

Các quan ghét Chỉnh đã nhiều, dân tình oán Chỉnh không ít. Tuy biết vậy, Chỉnh vẫn rắn rỏi làm việc theo ý mình, vì Chỉnh nghĩ: "Có cứng mới đứng đầu gió". Một hôm, Chỉnh truyền gọi tất cả những người rèn kiếm giỏi nhất trong nước vào, bảo họ rằng:

"Ta muốn đúc một thanh Ngọc tuyền kiếm. Thanh kiếm ấy phải chém sắt như chém bùn, chém gỗ như chém chuối. Ta sẽ dùng nó mà an bang định quốc". Bao nhiêu thợ giỏi đều nem nếp cuối đầu, không ai dám đảm nhận cái trách nhiệm ấy. Chỉnh bưng bưng nổi giận, hét to: "Các người chuyên một nghề luyện kiếm, lại không có tài đúc nổi một thanh kiếm quý. Ta nghe nước Tàu có hai thanh Mạc gia và Cang Tương, nước Nhật có hai thanh Nãi mộc và Điểm nguyệt. Nước ta là một nước võ biên, lẽ nào không có được một thanh kiếm như họ hay sao? Các người toàn bọn bất tài, lại làm điểm nhục quốc thể". Hết xong, Chỉnh truyền võ đạo quân đem bọn thợ ra pháp trường trảm quyết.

Một người thợ run lập cập, quì xuống b磕: "Tôi tuy có học phép luyện kiếm quý, song vì khó khăn nên chưa thí nghiệm bao giờ. Nay xin vâng lệnh Quốc Công, thử đúc một thanh để Ngài định an xã tắc".

Chỉnh vui vẻ:

- Nước ta ít nhất phải có một thiên tài chứ! Vậy nhà ngươi hãy chọn những thứ thép tốt, cần

bao nhiêu vàng tốt, ta sẽ giao cho. Khi rèn xong, ta sẽ ban thưởng trọng hậu.

Người thợ da da vàng lời. Chỉnh truyền lệnh tha cho tất cả bọn thợ. Họ riu ríu ra về, mặt không còn chút máu.

Người thợ lãnh trách nhiệm ấy tên là Huyền Tôn. Một tuần sau, Huyền Tôn đem những thứ thép tốt vào ra mắt Chỉnh. Chỉnh sai đốt hoá lò lên vào trao cho Tôn 10 lạng vàng.

Tôn bắt đầu luyện kiếm. Ròng rã ba tháng, thanh kiếm luyện gần thành. Tôn dâng lên cho Chỉnh xem. Ánh kiếm long lanh, toả ra một làn khí lạnh. Cán kiếm bằng vàng chạm hình một con rồng đang vương vuốt. Ở chuôi, cần hai hạt ngọc, phản chiếu với ánh kiếm thành những tia sáng ngũ sắc, đẹp và lộng lẫy một cách lạ thường.

Chỉnh hân hoan, ngỏ ý muốn thử. Tôn vội vàng thưa:

- Theo phép luyện báu kiếm, phải có đủ thần khí âm và dương. Nếu luyện riêng hai thanh thì một thanh thư, một thanh hùng. Nay thanh Ngọc Tuyền chỉ có hình mà chưa có thần, chưa thể gọi là báu kiếm.

Chỉnh hỏi:

- Vậy phải làm thế nào cho kiếm đủ thần khí?

- Các đạo sĩ ngày xưa thường lấy thần khí bằng linh hồn của hai vị nam nữ đồng trinh. Quốc Công nếu muốn được một thanh gươm quý như thanh Cang Tương, tất cũng phải theo phép ấy.

Chỉnh cười rùng rợn:

- Nếu vậy, phiền người một lần nữa, tìm cho ta hai vị đồng tử. Nội trong ba hôm, người trở vào đây luyện nốt thanh thần kiếm.

Huyền Tôn từ tạ lui ra.

Tôn có một đứa con gái tên là Huyền Tiên. Mới 16 tuổi mà sắc nước hương trời, nàng đã làm thẹn cả hoa và làm hờn cả nguyệt. Hôm ấy thấy cha về có mang theo một thanh kiếm, nàng niềm nở tiếp lấy thanh gươm, ngắm nghía. Và nàng hí hửng hỏi:

- Thanh kiếm của ai mà đẹp như vậy, cha?

- Đó là thanh Ngọc Tuyền của Bình CHƯƠng quân quốc. Tôn thuật rõ câu chuyện luyện kiếm lại cho con nghe. Nét hoa sa sầm, nàng chau mày nói:

- Sao cha lại nhận luyện làm gì? Tôn buồn rầu: - Nếu không nhận thì bao nhiêu đồng nghiệp bị rơi đầu một cách vô lý!

Nàng vẫn dần dỗi:

- Bao nhiêu người rơi đầu, còn hơn là để giang san nghiêng ngửa.

Lặng yên một lúc, nàng tiếp:

- Cha lãnh tìm hai vị đồng tử thật sao?

- Ngộ biến phải từng quyền. Nếu để thử kiếm thì cũng chết mà không nhận thì cũng chết. Vì kiếm nào lại có thể chém sắt như chém bùn?

Nàng thần thờ:

- Bây giờ phải làm sao?

Tôn cương quyết:

- Chỉ còn có cách là đào tẩu. Vậy con hãy lo sửa soạn, ta phải lên đường ngay.

Mắt Tiên bừng lên một tia sáng. Nàng riu ríu đi vào tom góp đồ đạc. Tiên có cảm tưởng như đời nàng đang chuyển dịch đến một đoạn đường nguy hiểm, mà nàng cần phải giữ vững tinh thần phấn đấu trước mọi trở lực, gian lao...

Qua ba ngày, Bình CHƯƠng quân quốc không thấy bóng Huyền Tôn trở lại. Rồi 4 ngày, 5

ngày, 1 tuần... Chỉnh biết rằng mình bị lừa. Con giận của Chỉnh lên đến cực điểm. Ông hò hét, quát tháo, náo động cả dinh. Và lập tức, ông truyền cho quân sĩ bốn phương tập nã. Một mặt, ông gọi con là Nguyễn Hữu Du lại phán rằng:

- Ta có ý mưu đồ đại sự, nên mới ráp tâm cho luyện thanh kiếm Ngọc Tuyền. Nay thanh kiếm gần xong, lại bị người mang đi mất. Nếu để lọt về tay Trịnh chúa, vua Thái Đức hay Bắc Bình vương Nguyễn Huệ, thì bao cơ nghiệp của ta gãy đổ, ắt rồi sẽ tiêu tan. Vậy con phải lên đường, gắng công tìm lại cho được thanh bảo kiếm.

Hữu Du vâng lời cha, lên ngựa ra đi..."

Tiếng ngựa hí làm cho ba người giật mình. Sơn ngoảnh lại nhưng trí còn đeo đuổi vấn vơ theo câu chuyện. Nhi từ nãy giờ mê man nghe, thấy Lan ngưng, cậu hỏi:

- Rồi sao nữa, chị Lan? Hữu Du có tìm được thanh kiếm chẳng?

Lan mỉm cười kể tiếp:

"Hữu Du đi khắp kinh kỳ, đi từ tỉnh này qua tỉnh khác, nhưng mây ngàn hạc nội, biết đâu mà tìm. Chàng nghĩ rằng: "Có lẽ vì sơ tập nã, Huyền Tôn đã trốn về những nơi thâm sơn hẻo lánh chẳng?" Và bắt đầu từ đây, chàng rời bỏ những nơi đô thị, một mình một ngựa bôn ba khắp chốn rừng xanh.

Ròng rã mấy tháng trường từ núi này sang núi khác, từ rừng này sang rừng khác Hữu Du không thấy được tăm hơi thanh kiếm Ngọc Tuyền. Nhưng chàng thanh niên không nản chí, cái hình ảnh giang san trước mắt đã giục giã chàng phải kiên chí bền gan. Phong cảnh dầu đẹp đến đâu cũng không thể lưu luyến lòng người tráng sĩ. Cho đến một ngày đầu thu. Gió thu reo vỗ vàng trên hoa cỏ, sương thu mờ trên cánh vật đầu hiu. Chàng đang thơ thẩn buông cương, bỗng thấy dạng một người xa xa. Chàng ruổi ngựa đến, thì may quá, người ấy là Huyền Tôn.

Không thể tả hết nỗi vui mừng của chàng, cũng không làm sao tả được sự kinh hoàng của lão thợ. Lão muốn tránh cũng không thể nào tránh được. Hữu Du đã sừng sững trước mặt lão như một vị hung thần.

Hữu Du điềm nhiên cúi đầu chào:

- Tôi vâng linh phụ thân đi tìm thanh bửu kiếm. Vậy phiền lão hãy trao thanh Ngọc Tuyền lại cho tôi, rồi theo tôi về yết kiến Bình CHƯƠng quân quốc.

Nét mặt Huyền Tôn từ màu xanh mét đổi ra màu đỏ, từ vẻ sợ sệt đổi ra vẻ căm hờn. Lão cười gằn bảo Du:

- Thanh Ngọc Tuyền lão không còn giữ. Công tử cứ lấy đầu lão mà thay cho thanh kiếm.

Hữu Du căm tức:

- Ta chỉ cần thanh kiếm chứ không cần đầu lão. Tôn thân nhiên: - Thế thì công tử hãy trở về không vậy.

Một dòng máu nóng sôi trong huyết quản chàng trai trẻ. Chàng rút gươm kê sát vào cổ lão, gằn từng tiếng:

- Lão phải chỉ mau: thanh kiếm lão dấu ở đâu?

Ngược mắt nhìn thẳng vào mắt Du, lão khẽ lắc đầu đáp:

- Tiếc thay, người khí phách như công tử mà lại đi lạc đường. Một thanh bửu kiếm có khi nào để lọt vào tay một kẻ phản quốc?

Tiếng "Phản quốc" lão vừa thốt, lưỡi gươm của Hữu Du vừa vung lên. Máu từ cổ lão toé ra nhuộm đỏ cả tay chàng tráng sĩ. Chàng lau tay dứt trả kiếm vào vỏ, rồi ngắt ngưỡng ruổi ngựa đi. Đôi mắt chàng đỏ ngầu như say máu.

Một làn gió thổi qua, trút những chiếc lá vàng rơi tả. Mây lam đọng trên lưng chừng núi, xây những bức tường thành kiên cố uy nghi. Đi được năm dặm, Hữu Du chợt thấy trước mặt một ngọn suối. Tiếng róc rách đều hoà vang trong thung lũng tấu thành một bản nhạc thiên thu.

Một thiếu nữ xoã tóc ngang vai ngồi mơ màng trên một hòn đá.

Du lần tới. Thiếu nữ kinh ngạc nhìn Du, vẻ then thùng bên lên. Du ngơ ngác bỗng thấy mình đứng trước một vẻ thiên nhiên, một vẻ đẹp cực kỳ huyền ảo, một vẻ đẹp có thể làm mềm nhũn chí anh hùng. Du có biết đâu nàng giai nhân tuyệt sắc ấy là Huyền Tiên, và thiếu nữ cũng có ngờ đâu chàng tuổi trẻ là Bình CHUÔNG công tử. Cho nên sau vài câu chuyện thanh khí, đôi lòng đã thấy khăng khít cảm tình. Giữa cảnh nên thơ, một mối tình bất diệt. Hai tâm hồn bay bổng giữa chốn trời mây.

Bóng hoàng hôn nhuộm u hoài trên rặng núi. Rặng bàng rủ ngọn, mang những dấu vết cuối cùng của ánh tịch dương. Huyền Tiên chợt đứng dậy, bảo khẽ:

- Cha em sao chừng này chưa về! Tiên giẫm xạc xào trên lá. Từng cánh hoa vàng vương trên mái tóc, nổi bật như những vì sao.

Một cảnh tượng thương tâm bày ra trước mắt nàng. Thân của Huyền Tôn nằm lả trên một vũng máu. Tiên còn ngờ mình chiêm bao, nhưng than ôi! sự thật tàn nhẫn vẫn rành rành trước mắt. Một sự đau đớn tràn ngập tâm hồn thiếu nữ. Nàng ngất quy bên cha.

Hữu Du thấy lòng tê tái. Chàng hối hận, đỡ Tiên dậy. Đôi mắt nàng chứa cả những niềm bi thảm tuyệt vời. Nàng tỉnh ra, hai dòng lệ chan hoà trên má. Du hết sức an ủi nàng, một mặt lo khâm liệm Huyền Tôn. Lần đầu tiên chàng tuổi trẻ đã từng xông pha trên trận mạc, đã từng coi mạng người rẻ như bèo, biết ăn năn một hành động vô ý thức chỉ vì giọt nước mắt của giai nhân.

Đến tối, Huyền Tiên và Hữu Du mới trở về. Hai người ở trong một chòi lá cất dựa bên rừng, trông ra thung lũng. Đó là căn nhà Huyền Tôn đã tạo ra để sống hẩm hiu với con gái. Ngày nay bóng Tôn đã vắng, thay vào đấy bóng của chàng trai. Tiên thấy đời mình lẻ loi cô độc, và cần phải vịn vào một lẽ sống. Người thứ nhất đến trên đời nàng là Du, đến giữa lúc nàng bơ vơ, giữa lúc tâm hồn nàng khủng hoảng. Lòng thiếu nữ dễ đi từ sự cảm kích đến yêu đương. Và chỉ có tình yêu tha thiết chân thành mới vợi bớt nỗi niềm đau khổ. Than ôi! nàng có biết đâu người nàng vịn vào để sống ấy lại là người đã gây ra nỗi khổ cho nàng.

Về phần Du, chàng thấy cả một mĩa mai chua xót giữa một mối tình đắm lẹ. Chàng thành thật yêu và thành thật ăn năn, nhưng không lúc nào chàng dám hở môi để thổ lộ sự thật. Tiếng thổn thức của Tiên đã bao lần làm lòng chàng quặn thắt, chàng chỉ muốn nó chôn vùi trong dĩ vãng, tan đi trong oan khổ của ngày qua.

Một hôm ngồi với Du bên bờ suối, Tiên nhìn dòng suối bảo chàng rằng:

- Anh có thấy làn nước lóng lánh hào quang kia không? Cha em chết, chính vì ánh hào quang ấy.

Du ngơ ngác:

- Em nói gì, anh không hiểu.

Nàng buồn bã:

- Đó là những tia sáng phản chiếu của thanh kiếm Ngọc Tuyền mà cha em đã thận trọng đặt nó dưới đáy suối. Người chết đi chỉ vì một bàn tay liên hệ với thanh kiếm.

Du giật mình. Vật mà chàng ra công tìm kiếm mấy năm nay, đang hiển hiện ở trước mặt chàng. Chàng nghĩ đến lời cha, lòng thấy bút rút. Nhưng khi nhìn lại Tiên, một tràng cảm xúc làm cho chàng xao xuyến bùi ngùi. Chàng thương Tiên vô cùng, thương với tất cả tấm lòng của một tình yêu xanh trẻ. Có thể nào chàng phản bội được lòng chàng? Đôi mắt như một hồ thu chứa đầy đau khổ kia, có thể nào chàng nở nhả tâm gieo thêm đau khổ cho nàng chăng? Thời gian ân ái bên nhau đã chứa đầy thơ mộng, muốn vứt đi cũng không thể nào vứt được nào. Du nghĩ thầm: "Thà là ở đây vui khổ với nàng cho trọn nghĩa".

Nhưng một đêm thu, lòng tráng sĩ bỗng chanh niềm cố quốc. Tiếng quyên kêu nôn nã làm náo động giấc tha hương. Chàng thấy cần phải về, phải đặt ái tình sau nghĩa vụ. Chàng nhìn Tiên. Nàng vẫn ngủ ngon lành như đứa trẻ. Vẻ mặt lúc nào cũng buồn một cách thê lương.

Chàng cúi xuống hôn khẽ vào trán Tiên, rồi gắng gượng đứng ngựa cho ruỗi về Kinh Khuyết...

Sáng hôm sau, Tiên trở dậy thấy mất chàng trai. Ra suối mất thanh kiếm. Không còn sự đau khổ nào nặng nề, oan nghiệt hơn. Nàng thấy đời nàng như sa vào một hố sâu thăm thẳm, sâu tận cùng, và tâm hồn nàng đang chơi vơi tan lặn vào cõi tối tăm, mờ mịt. Và nàng đành mượn dòng Suối Ngọc để gởi tấm thân ngà và sự đau khổ thiên thu.

Tháng 10 năm Đinh Vị, Bắc bình vương Nguyễn Huệ tiến quân đánh Bắc Hà. Nguyễn Hữu Chỉnh cùng con cầm binh ra trận. Hữu Du đi tiên phong bại một trận ở sông Thanh Quyết. Hữu Chỉnh bại luôn mấy trận ở Thăng Long. Tướng Tây Sơn là Nguyễn Văn Hoá bắt được Chỉnh và giục quân đuổi theo. Du đơn thân độc mã bôn đào về miền thượng du sơn cước. Chạy đến Suối Ngọc thì người và ngựa mệt lã, mà binh mã địch thì đã bao vây khắp thung lũng. Chàng nhìn xuống suối, than rằng: "Mạng ta đã cùng rồi". Bỗng thấy lơ lửng trên mặt nước rõ ràng hình ảnh của Huyền Tiên. Nàng nhìn chàng có vẻ căm hờn oán trách. Du hồi hận quỳ xuống bên suối giọng tha thiết: "Huyền Tiên, em tha tội cho anh". Tiếng suối reo đáp lời chàng một cách lạnh lùng. Du rút thanh Ngọc Tuyền ra, tự đâm vào cổ. Một dòng máu toé rơi xuống làn nước, vạch một đường đỏ giữa muôn vằn ngấn bạc long lanh..."

Lan kết thúc câu chuyện, giọng buồn như một tiếng thở dài. Sơn ngậm ngùi:

- Tội nghiệp Huyền Tiên quá!

Nhi cũng muốn rơm rớm nước mắt. Cậu cầm lấy tay Lan, hỏi khẽ:

- Hình ảnh Huyền Tiên đâu không thấy trên mặt nước nữa chị, chị Lan?

Lan thần thờ trông xuống suối. Hình ảnh một thiếu nữ vẫn mơ màng đóng khung trên mặt nước. Lan không còn phân biệt đó là phản ảnh của mình hay là hình dung của người mạng bạc...

5 Dưới Ánh Trăng

Chiều nay, vườn nhãn tắm ánh trăng nhuộm một màu mát dịu.

Lan ngồi bên một khóm hoa, chăm chú trông theo đường quyền của Nhi. Cậu bé đang múa đường "Mai hoa", điệu bộ thoan thoát, nhẹ nhàng. Đi xong, cậu ngừng tay, đứng thở hổn hển.

Sơn mỉm cười:

- Hôm nay, cậu tấn tới nhiều rồi đó.

Lan day lại phía Sơn:

- Em Nhi trông có khiếu, mới tập luyện mà điệu bộ giống hệt như ông. Sơn chưa kịp đáp, Nhi đã liến láu bảo: - Anh chỉ cho em mấy miếng thế đi, anh Sơn! Miếng "Đồng tử vọng Quan Âm"...

- Ừ, cậu gắng luyện lại bộ tấn. Muốn dùng thế, cần nhất là bộ tấn cho vững.

Nhi dạ một tiếng rồi hai tay chống nạnh, đứng lại bộ tấn. Sơn tiếp: - Miếng "Đồng tử vọng Quan Âm" là để phá miếng "Bát tiên túy tửu". Khi địch nhân vung tay vèo tới, cậu phải chấp hai bàn tay lại như hình một cậu đồng tử đang vọng bái, rồi rẽ hai cánh tay tả hữu. Miếng võ của địch nhân lập tức bị phá.

Sơn vừa nói vừa ra bộ cho Nhi xem. Nhi lập đi lập lại nhiều lần, có vẻ đắc ý. Trông Nhi đã thuần thục, Sơn vui vẻ bảo:

- Cậu là một tráng sĩ tương lai của nước nhà đó. Thôi, cậu đi nghỉ đi. Ngày mai anh sẽ tập cho cậu cỡi ngựa.

Nhi nheo nheo đôi mắt, dòm Lan hóm hỉnh:

- Phải cỡi được như anh Sơn thì mới thích, chị Lan nhỉ?

Cậu nói xong, cười khúc khích chạy vào. Lan nhìn theo em, lòng dậy lên một niềm thơ thới. Sơn day lại:

- Cô Lan không vào nghỉ sao, còn mơ mộng gì đây?

- Trăng sáng thế này mà ngủ cũng hoài, ông ạ! Em có tính ưa trăng, ngày trước dường như em có duyên gì với trăng ấy.

Sơn ngồi xuống bên một khóm hoa, cạnh Lan. Ánh trăng chảy dài trên cành lá. Gió hiu hiu làm oạt oà mấy đoá cúc và đưa phảng phất một mùi thơm. Chàng nói khẽ:

- Ở chốn thần tiên này thì ưa trăng là phải lắm. Có riêng gì thi nhân như Lý Bạch mới thấy trăng là tình tứ nên thơ.

Lan mỉm cười:

- Mà đến cả những tay mã thượng anh hùng cũng có phen nhìn trăng say đắm nữa, phải không ông? Sơn chép môi:

- Say đắm hay không thì tôi chưa được biết, nhưng nhận thấy và cảm động trước cái đẹp của nó thì cũng có khi.

Ngừng một lúc, Sơn tiếp:

- Tôi tưởng một trang anh hùng thì không nên vì cái gì mà say đắm cả. Huống chi trên vai đã mang những sứ mạng, cảm tình làm cho mình sai lạc bốn phận đi chăng?

Sơn nói để bộc lộ tư tưởng mình. Lời danh thép của chàng đi sâu vào tâm hồn Lan, như một đường trăng soi huy hoàng vào khoảng tối. Lan thấy tâm hồn chàng tuổi trẻ ngang tàng quá, cao quý quá, một tâm hồn trong sáng và đẹp hơn ánh trăng xanh.

Nàng ngẩng đầu lên nhìn Sơn. Nàng bỗng thấy ở Sơn một vẻ đẹp lạ thường: giữa màu sắc phản chiếu nửa sáng nửa tối của vàng trắng chéo, toàn thân vạm vỡ và đều đặn của Sơn nổi bật lên như một bức tượng. Hình ảnh ấy tượng trưng tất cả sức mạnh kiên cố và cương quyết. Nàng ngần ngại giây phút rồi hỏi Sơn:

- Nếu em không làm thì hình như ông đang có một sứ mạng. Sơn rần rỏi: - Và nếu tôi không làm thì hình như cô cũng đang có một sứ mạng.

Mất thiếu nữ xa xăm nhìn vào khoảng tối, như cố giấu đi những cái gì bí ẩn của tâm hồn. Sơn giọng vẫn ôn tồn, chậm rãi tiếp:

- Cô Lan à! Chúng ta đang ở trên hai ngã đường nghĩa vụ. Tôi đã hiểu cô, từ khi còn bơ vơ trong rừng tối tôi nghe được tiếng nguyệt cầm. Đường tơ đã lộ hết can tràng của tâm hồn ưu ái. Tôi tin tưởng đó là một tấm lòng thanh khí, nên cũng tạm dừng chân để tìm thêm một bạn đồng hành.

- Ông đã tìm được chưa?

- Chưa, vì những tâm hồn ấy còn quá xa nhau, cô ạ! Xa nhau chẳng phải nghìn trùng, sông núi, mà xa nhau vì lý tưởng, vì chủ nghĩa, vì thành kiến ngàn xưa.

Lan thở dài:

- Vậy ra chủ nghĩa không thể dung hoà nhau được sao?

- Dung hoà? Chàng thở dài: - Có thể dung hoà là khi nào hai chủ nghĩa cùng chung một quan niệm tiến hoá, và chiến sĩ của chủ nghĩa phải biết đập đổ tất cả thành kiến để dung hoà theo năng lực tiến hoá. Đây, tôi kể cho cô nghe đoạn đời của tôi, để luôn tiện làm một thí dụ.

Lan lắng lắng nghe. Sơn tiếp:

- Tôi sinh ra trong một gia đình trưởng giả. Bác tôi làm Hội đồng, cha tôi làm Tri Phủ và chú tôi làm Cai Tổng. Sống trong sự sung túc hoàn toàn về vật chất, đời tôi từ tấm bé đã nhuộm một màu hồng. Khi đã hấp thụ được một học lực khá và khi bỗng bước chân ra ngoài đời, tôi bỗng thấy đời không phải hoàn toàn một màu hồng như tôi tưởng. Ngoài một hạng người sống trong đài các, còn biết bao nhiêu người sống trên ngang trái lắm than. Tôi bắt mắt và đổ lỗi ở chế độ thống trị. Tôi xem lại lịch sử Việt Nam là một nước có tinh thần độc lập; những cuộc vận động chống đế quốc dưới thời Bắc thuộc đã ghi biết bao nhiêu thành tích vẻ vang. Có lẽ nào cả một dân tộc có mấy nghìn năm lịch sử ấy chịu gầy mòn kiệt quệ? Từ đấy, tôi bắt đầu giao thiệp với các nhà cách mạng.

Năm 1930, tôi theo một chiến sĩ "Việt Nam Quốc dân đảng" vượt đường sơn cước sang Trung Quốc, vào tông học ở trường võ bị Hoàng Phố. Cái tinh thần quốc gia của tôi lúc ấy được nâng cao triệt để. Ngày 17 tháng 6 năm đó, mười ba nghĩa sĩ của "Việt Nam Quốc dân đảng" bị lên đoạn đầu đài. Tôi chỉ nhìn về hướng quê hương mà rơi thắm giọt lệ.

Sau mấy năm ở xứ người và sau khi nhận định tình hình chính trị, tôi cũng như nhiều nhà cách mạng, nhận thấy rằng các quan niệm quốc gia cổ truyền của ta không còn hợp thời nữa.

Lan buột mồm:

- Ông viện cớ gì mà bảo rằng không hợp thời? Sơn mỉm cười: - Nhiều duyên cớ, mà duyên cớ chính là quan niệm ấy không thể đưa dân tộc đến con đường giải thoát, cũng không làm sao vơi bớt nỗi thống khổ lắm than của giai cấp bị bóc lột. Trước trào lưu tiến hoá của nhân loại, ta không thể ở mãi trong vòng lạc hậu để bảo tồn mãi cái hệ thống tư tưởng cổ truyền.

Lan ái ngại:

- Vậy ta phải làm sao?

Sơn nhìn thẳng vào mắt Lan:

- Ta phải làm cái công việc mà cô vừa nói. Phải dung hoà hai chủ nghĩa quốc gia và quốc tế, phải tranh đấu cho cuộc giải phóng quốc gia và đồng thời tranh đấu cho cuộc cải tạo xã hội.

Vẻ mặt Lan tươi lên như đoá hoa đào trước gió. Lan thấy trước mắt mình đám mây mù đã tan hẳn, lộ ra vầng trăng với ánh sáng chênh chênh. Lần đầu tiên nàng thấy ánh trăng xanh huyền hoặc không còn có vẻ đẹp ẻo lả tầm thường để làm đắm say trang đài các, nó còn có cái hấp lực phá tan những cái gì u ám của tâm hồn.

Nàng hỏi:

- Ông về đây với sứ mạng gì?

Sơn thản nhiên:

- Tôi từ Quảng Tây vượt biên giới trở về đây, có sứ mạng là thông tin cho tất cả anh em ở nước nhà hay, lo chuẩn bị lực lượng để chờ ngày tổng khởi nghĩa.

- Ông không có bạn đồng hành sao?

Sơn nhớ lại khi nói chuyện với cụ già ở nhà khách, chàng chợt nghe tiếng rèm trúc rung rinh. Chàng biết sau rèm, thiếu nữ đang nghe trộm cuộc luận đàm của chủ nhân và người khách lạ. Nay nghe Lan hỏi câu ấy, Sơn biết nàng có ẩn ý. Chàng mỉm cười:

- Tôi đi với một người bạn. Sau khi làm xong phận sự, người ấy chia tay để về quê. Một ngày gần đây chúng tôi lại gặp nhau.

Lan thờ thẩn:

- Ngày ấy gần đây lắm sao ông?

Giọng nàng dịu dàng, chan chứa những cảm tình lưu luyến. Sơn thấy lòng nao nao. Càng nhìn ra xa để dấu sự cảm động.

- Gần đây, cô ạ!

Lan cũng nhìn ra xa. Ánh trăng chếch sau rặng cây, lửng lơ buông lên hai người một bức rèm tối. Một con chim từ trên cành nhả đập cánh kêu lên vài tiếng rồi nhàn nhã bay đi. Nàng mơ màng trông theo cánh chim, nói khẽ qua bóng tối:

- Đời của con chim phiêu lưu sung sướng quá, ông nhỉ? Giá được hai con cùng bay thì dầu có giông tố cũng không sợ.

6 Tổng Biệt

Hôm nay, Sơn nhất định từ già cụ già và Lan để lên đường. Thấm thoát mà đã ba tháng qua, ba tháng Sơn thử nếm cuộc đời phong lưu mà ngày xưa ở cửa thế gia chàng đã từng sống một cách yên phận. Nhưng nay Sơn có cảm tưởng khác. Mặc dầu nơi ấy có riêng một cảm tình để an ủi những ngày trống trải, lòng người tráng sĩ vẫn thấy thèn thẹn và tự muốn hành động phản lại cái gì hèn yếu của tâm hồn. Nhiều khi chàng tự hỏi lòng: "Hay là mình yêu nàng thật?". Và chàng không dám trả lời. Cái nhu hoài của một lòng trai - dầu là một tráng sĩ đi nữa - cũng không thể bền gan trước một làn sóng sắc.

Trời xanh và cao thăm thẳm. Sơn cất sách vào ngăn tủ, thơ thần lần ra vườn nhãn. Giàn hoa nho rủ la đà bên khung cửa sổ tươi cười ngậm kín sương mai. Qua chiếc hàng rào xanh, Sơn thấy một con đường mòn chạy mút vào rừng thẳm. Sơn nhớ đến Thái. Có lẽ giờ này Thái đang sửa soạn từ già mẹ già để lên đường tranh đấu. Mái tóc bạc một lần nữa lại tựa cửa, mắt lệ mờ theo dõi bóng con đi.

Một nỗi niềm ưu ái làm động lòng tráng sĩ. Ngẫu nhiên, chàng ngâm khế mấy câu thơ:

Đời có bao nhiêu trang tuần sĩ, Mà không trả được mối thù chung.

Bỗng có tiếng cười ha hả phía sau lưng. Chàng ngảnh lại. Cụ già đã thung dung đứng dưới giàn hoa, vui vẻ hướng về phía chàng.

- Không ngờ cậu cũng là thi sĩ! Phải lắm, bao nhiêu tuần sĩ mà không trả nổi mối thù, nghĩ cũng bất tài thay!

Sơn giật mình, lặng thinh cúi mặt. Cụ già lại cười to.

- Đã lâu lắm rồi, lão mới nghe được một lời thơ khảng khái. Giá mỗi người Việt Nam đều có một tâm hồn như tráng sĩ thì lo gì dân tộc không hùng cường.

Sơn kính cẩn:

- Thừa cụ, chẳng qua là những lời thơ sáo. Có gì đâu mà cụ quá khen.

Không để ý đến lời khiêm nhượng của chàng, cụ thân mến nhìn Sơn mà rằng:

- Ngày xưa Phạm Thái làm thơ nhưng là thơ "đạo tình". Nay tráng sĩ cũng làm thơ, nhưng là thơ "*ngôn chí*". Thơ ngôn chí ngang tàng, thơ đạo tình phách lạc, chung qui đều để tỏ tâm hồn của mình. Cứ nghe lời thơ của tráng sĩ, đủ biết tráng sĩ có chí lớn.

Sơn băn khoăn:

- Có chí lớn là một chuyện, thành công hay không lại là một chuyện khác.

Cụ cười khà:

- Ai đem thành bại mà luận anh hùng! Quý hồ mình có được cái chí, thì có hy vọng thành công. Tư Mã Thiên ngày xưa có nói: "Sửa mình là dấu hiệu của trí, yêu giúp là dấu hiệu của nhân, lấy cho là nêu mực của nghĩa, sĩ nhục là màu cờ của dũng, lập danh là chỗ đến nơi của chí". Tại sao tráng sĩ là người có chí lại không chịu ra lập công danh?

Biết cụ muốn thử mình, chàng từ tốn đáp:

- Thừa cụ, nếu vậy thì Tư Mã Thiên chỉ nói đến cái chí nhỏ mà thôi. Cháu tuy kém về nho học, cũng nhớ tích này: "Xưa Cung Vương nước Sở đi săn, giữa đường đánh rơi mất cây cung. Các quan theo hầu cố xin tìm cho được. Vua nói: "Tìm làm gì? Người nước Sở mất cung, lại người nước Sở bắt được, đi đâu mà thiết." Khổng Tử nghe nói bảo rằng: "Đáng tiếc cho cái chí của vua Sở không làm to được. Hà tất phải nói: Người nước Sở? Giá nói: người đánh mất cung lại người bắt được cung; lại chẳng hơn ư?". Cháu thiết tưởng cái chí mà Khổng Tử nói đây mới

có thể gọi là chí to.

Cụ ngạc nhiên trở mắt nhìn Sơn. Chẳng những cụ thấy ở Sơn một giọng nói lưu loát, mà ngoài cái hiên ngang của chàng tuổi trẻ, còn có một cái gì khác thường. Điều ấy cụ chưa bao giờ nghĩ tới hay chẳng bao giờ nghĩ tới.

- Tư tưởng người xưa và tư tưởng người nay cũng có chỗ đại đồng, cụ ạ! Cái chí lớn của người nay chẳng phải chỉ cung phụng trong đơn vị quốc gia, mà phải có mục đích là giải thoát nhân loại. Cụ há không nhớ cuộc Mậu Tuất chính biến, cuộc Cách mạng Tân Hợi, cuộc Ngũ Tứ và Ngũ Tập vận động Trung Hoa sao? Các nhà cách mạng của nước láng giềng ta hoạt động không ngoài cái chí lớn ấy.

Cụ thở dài có vẻ bất mãn:

- Họ chỉ gây ra cuộc tương tàn tương sát chớ ích lợi gì đâu?

Sơn muốn đánh thêm một tiếng chuông nữa để phá tan đám sương mờ u ám:

- Không có cuộc cách mạng nào là tránh khỏi sự đổ máu. Nhưng trong lúc chiến đấu, phải luôn luôn ghi nhớ mục đích là cứu nhân loại. Có cách mạng dân tộc mới tiến hoá và nhân loại mới mong được giải thoát.

Đến đây, cụ mới biết Sơn là một chiến sĩ cách mạng. Lời của Sơn chỉ gieo vào tâm hồn cứng rắn của lão một ngờ vực thoáng qua. Rồi lão chỉ cho đó là một mớ nguy biện. Lão mỉm cười bảo Sơn:

- Vậy ra cậu hoạt động với mục đích ấy? Sơn cương quyết: - Thừa cụ, vâng. Và chàng tiếp: - Cháu vừa toan nói để từ giã cụ lên đường. Hôm nay, cháu phải đi Bắc Sơn.

Dầu sao, cụ vẫn thấy có một cảm mến nồng nàn đối với Sơn. Chàng tuổi trẻ đã đem lại cho gia đình cụ một bầu không khí vui tươi thân mật. Cụ bảo:

- Cháu đã vì phận sự thì lão không thể cản. Nhưng bao giờ cháu lên đường? - Dạ, trưa nay.

- Cháu Nhi và Lan hay chưa?

- Thừa chưa.

Cụ ngâm ngùi. - Hai cháu hay cậu đi, chắc là buồn lắm. Thôi cậu hãy vào nhà lo sửa soạn hành lý rồi lên đường cho sớm.

Dứt lời, cụ rào bước đi trước. Sơn nổi gót theo.

o

Lan đang ngồi dạy Nhi học ở bàn giấy. Thấy Sơn vào, Nhi day lại gọi:

- Anh Sơn ơi! Anh giải nghĩa giùm em bài này.

Sơn đến gần Nhi, âu yếm:

- Để chị Lan giải nghĩa cho cậu được rồi. À, anh vô để từ giã cậu và cô Lan đây. Anh phải lên đường ngay trưa hôm nay.

Một vẻ buồn đượm trên nét mặt mọi người. Nhi dẫn dỗi:

- Không, anh ở lại dạy cho em học cơ!

- Ở lại sao được, anh còn nhiều chuyện bận.

- Anh đi, rồi ai dạy vẽ cho em, ai dạy em cỡi ngựa.

- Chị Lan em.

Nhi xịu mặt:

- Nhưng mà vắng anh thì buồn lắm!

Tiếng "buồn lắm" của Nhi làm cho Lan chau mặt. Chính nàng, hơn ai hết, đã thấy cái buồn menh mang ấy từ ngày biết rằng Sơn sắp ra đi. Nhưng nàng vẫn giữ nó thầm kín ở tận đáy lòng.

Nàng muốn bắt chước Sơn, rần rỗi mà phấn đấu với những nhu hoài của tình cảm. Nàng ngẩng lên nhìn Sơn, nói khẽ:

- Mau quá nhỉ?

Sơn tê tái:

- Mau thật! Thấm thoát mà đã ba tháng rồi.

Mắt Lan chớp luôn mấy cái:

- Em chúc anh mau trở về và quyết thắng.

Lần đầu tiên Sơn nghe tiếng "anh" thân ái thốt ra từ môi thiếu nữ. Nhưng chàng không thấy khoan khoái như khi ngồi đối mặt nhau ở vườn nhãn dưới ánh trăng, chàng chỉ thấy có cái gì rớt thắm thía vào cõi lòng như những giòong lệ. Chàng đứng lặng nhìn Lan một lúc, âu yếm bảo:

- Em hãy nhớ lời anh. Tuy anh và em ở trên hai ngã đường nghĩa vụ, nhưng không phải là không thể gặp nhau. Về phần anh, anh tin chắc là sẽ trở về quyết thắng.

Lan cúi đầu không đáp, lấy bút chấm vào mực rồi mân mê trên tờ giấy. Sơn trở về phòng lo sửa soạn hành trang. Khi Sơn trở xuống thì không thấy Lan đâu nữa. Nhi vẫn ngồi một mình trước trang sách. Chàng hỏi Nhi:

- Chị Lan em đâu?

- Chị vừa đi. - Đi đâu?

- Em không biết.

Và cậu hỏi lại:

- Anh đi thật sao?

- Chứ không đi thật thì đi giả à?

Câu pha trò của Sơn không làm cho Nhi cười. Cậu rơm rớm nước mắt:

- Bao giờ anh về?

- Anh chưa định ngày về, nhưng có lẽ lâu lắm.

Bỗng Sơn thấy bên tập vở của Nhi một mảnh giấy, mảnh giấy mà lúc nãy Lan mân mê dưới ngòi bút. Chàng cầm lên xem, thì ra một bài thơ của Lan vừa viết, tựa đề "Tống biệt hành". Chàng lầm nhảm:

Viết mấy vần thơ "Tống biệt hành".

Nghe chuông xáo trộn giấc tàn canh.

Hỡi ôi! thiên lý ngùi kim mã,

Vân các tan rồi nhịp yến anh.

Đồng ải sớm vương niềm cửu biệt;

Phù hoa khép chặt cửa kinh thành,

Mai này nhắm lại dòng thơ cũ,

E đã hương vàng rụng giếng xanh.

Sơn nghĩ thầm: "Lời thơ lưu lệ, ý tứ diễm kiều, đầy dẫy những cảm tình nồng nàn. Lời tống biệt sao mà buồn quá thế?

Chàng quay lại bảo Nhi:

- Thôi cậu ở lại ngoan ngoãn và siêng năng nhé? Anh đi đây...

Sơn lại chào cụ già rồi lặng lẽ bước ra, trong lúc hai làn lệ Nhi lăn tròn xuống má.

Ra đến vườn nhãn, Sơn thấy con tuấn mã đã sẵn sàng yên cương. Chàng mỉm cười: "Chu đáo quá!" rồi nhảy phắt lên yên, cho ngựa ruổi về phương Bắc. Vừa đến một nhịp cầu, chàng nghe xa xa đưa lại những tiếng nguyệt cầm. Sơn lắng tai. Tiếng đàn thanh tao lướt dài trong rừng rậm, âm điệu dập dồn như một điệp khúc tiễn quân ca...

7 Sa Lưới

Một tiếng gà đầu tiên gáy ở đầu làng. Một tiếng gà thứ hai ở cuối xóm. Và những tiếng gà eo óc trả lời nhau, trong lúc sương xuống nhiều trên ruộng lúa.

Sức sống đã dậy. Trong gian nhà bếp của mấy người có ruộng, tiếng ồn ào càng ngày càng to. Ánh đèn dầu cổ nhả tia sáng để đuổi bớt cái khó chịu của một bầu không khí đầy khói. Những con gặt quây quần chia cho nhau những vắt cơm nếp mà họ ăn để làm việc từ hừng sáng cho đến lúc mặt trời đứng ngay đỉnh đầu. Đáng lẽ họ phải ăn mau để còn đi : "bắt công", dân quê có thói quen ăn rất chậm, và vừa ăn vừa nói những mẩu chuyện vặt để cùng cười. Mấy người đàn bà thì lại càng già chuyện hơn nữa. Cái mo trà, cái vòng hái, cái cách chích khăn mỏ quạ cũng là những đầu đề thú vị mà họ kéo ra đến không cùng.

Mấy người đàn ông ăn xong, ngồi xếp bằng dưới đất, vẫn những điều thuốc to bằng ngón tay trỏ, liếm nước miếng dán mép giấy (thường là nhật trình), đốt bằng một que củi cháy đỏ và hút một cách ngon lành. Bọn đàn bà thì chia nhau những miếng trà tèm thật nhiều vôi. Họ nhai trà cũng như người ta nhai bánh bông lan.

Trời nhá nhem sáng. Không một chút gió. Cây cối dường như cũng lạnh nên đứng im. Người ta chỉ nghe và đoán đường bay của vài con chích choè hát vui vẻ như để chào mừng một ngày sắp mở.

Đã đến lúc họ phải theo chủ ruộng ra đồng.

Từ nãy, Sơn và Thái ngồi trong bóng tối, bên những người bạn dân quê, im lặng ngắm những cử chỉ mộc mạc và nghe những câu chuyện vãn vơ của họ. Trái với ý Sơn từ lâu, Sơn thấy rằng họ là những người sung sướng. Dường như họ không biết đến cái công việc lam lũ khổ sở của họ, mà chỉ đó là một bổn phận. Họ là những người sinh ra trong bóng tối của hạ tầng giai cấp, suốt đời sống trong bóng tối để rồi chết âm thầm trong bóng tối. Họ không hề hấp thụ được một chút ánh sáng của khoa học, của văn hoá để có thể nâng cao đời sống của mình lên và để hiểu chút ít về quyền làm người và làm dân.

Sơn bâng khuâng tự hỏi:

- Tại làm sao mà họ có thể sống yên phận như vậy được?

Sơn thấy cảm tức cái tâm hồn vô tư của họ, cảm tức sao họ không như mình, không biết sống như thế là nhục nhã và phải đòi hỏi cái quyền sống "không nhục nhã". Tại sao những con người vạm vỡ kia, những người mà nếu đoàn kết lại là cả một lực lượng nan địch, không đứng cả vậy để đập bao nhiêu xích xiềng phong kiến, phá tan bao nhiêu trở lực đã làm cho dân tộc yếu mềm?

Sơn đang đeo đuổi theo dòng tư tưởng sôi nổi của mình, bỗng Thái vỗ mạnh vào vai chàng:

- Ta cũng ra đồng với họ chứ? Cả hai vươn vai đứng lên, theo gót đoàn con gặt. Họ đi nối nhau trên một bờ ruộng, hăng hái như người ta đi xem hội chùa.

Mặt trời bắt đầu chiếu lên những tia nắng dịu, làm cho cảnh sắc nổi bật một màu hồng. Họ bắt đầu cho lưới hái ăn lúa.

Thái và Sơn ngồi dưới gốc cây cà na, nhìn ra dải ruộng tằm tấp đến rừng cây xa. Tiếng hát lảnh lót quê mùa của những nàng thôn nữ đi sâu vào tâm hồn làm cho đôi bạn thấy người lâng lâng dễ chịu. Trong một lúc, sức hấp dẫn của đồng quê làm cho mạch máu của hai chàng như chảy mạnh và tâm hồn như tươi trẻ hơn tất cả bao giờ.

Nhưng mặt trời càng lên cao, nắng càng gắt. Bọn trẻ theo sau kiền trâu, nắm chặt dây dầm cho chúng trâu cái lưới thè ra ngoài mép đầy bọt. Trâu là một vật chịu mưa nắng hay mà cũng

là con vật cứng đầu không tài nào chịu nổi. Mặc dầu lũ trẻ ghì dầm hết sức, kiền trâu cứ lòi đại mà đi ngay xuống rạch. Chúng đánh tét cả roi mây, trâu cũng không sợ, hay sợ nhưng vì nóng quá, nó nhảy ùa cả xuống nước.

Bọn con gặt bước phành phạch trên lúa, sức nóng như thiêu như đốt đem đến cho đầu họ cái ý sống kiên gan, khổ cực và chịu bạc đãi. Nông nghiệp xứ ta chỉ nhờ ở ba đức tính ấy của họ. Sự phát triển nhọc nhằn bằng những phương pháp của ông cha ta về trước phải đòi hỏi quá nhiều năng lực mới đi đến kết quả. Nhưng tiếc thay những kết quả ấy lại không đi đôi với lòng hy sinh của họ. Và lòng hy sinh của họ chỉ được trả bằng bảy chục đến một trăm bạc mỗi năm là cùng.

Sơn không muốn nghĩ ngợi nhiều sinh hoạt của những người bạn quê mùa kia nữa. Muốn cải tạo đời sống họ, chỉ còn cách là phá tan cái nạn mù chữ của họ. Phải kéo họ đứng dậy, chỉ họ rõ những quyền lợi mà họ có quyền hưởng, vạch cho họ một con đường và trao cho họ một chương trình. Bao nhiêu dự định ấy Sơn chưa thi hành được vì chàng hiện đang mang nặng một sứ mạng, và có bốn phận là làm tròn sứ mạng ấy trước hết.

Thái hỏi Sơn:

- Từ đây đến Tuyên Quang ta phải đi độ bao lâu nữa? Và phải nên dùng lối đi nào thuận tiện nhất?

- Nếu không có gì trở ngại thì ta có thể đến đấy trong hai hôm. Vì phải trải qua nhiều rừng núi, ta nên dùng ngựa. Từ Tuyên Quang đến Bắc Kạn, ta sẽ có nhiều đồng chí giúp.

Nghĩ ngợi một lúc, Sơn tiếp:

- Nguy hiểm nhất là đoạn đường từ đây...

- Bao giờ ta khởi hành?

- Khuya nay. Không thể chần chờ được.

Hai ngày sống chung với những người dân quê mộc mạc, hai chàng thấy cảm động với cái bản năng chất phác của họ. Hơn nữa, trước hình ảnh kham khổ và tấm lòng hy sinh không tự biết của những người cần lao, đôi bạn càng thấy vững lòng trên con đường đã vạch. Hai chàng ước mong một ngày kia có thể trở lại đây, nắm chặt những bàn tay cứng rắn của họ, dẫn họ đi tìm đời sống mới trên những bước vinh quang.

o

Năng đã ngã về chiều.

Những vệt sáng vàng từ chân chân trời xiên qua kẽ lá, rơi xuống mặt đường như những mảnh gương vỡ. Tiếng hò kéo dài từ bờ ruộng, vang vang như tiếng thổn thức của đồng quê.

Thái và Sơn dẫn đầu bọn con gặt trở về. Lần này, hai chàng đi hăng hái, tưởng như mình là hai chiến sĩ tiên phong đang lãnh đạo đoàn quân trên con đường tranh đấu. Những câu chuyện dòn rang nổ dưới bầu trời trong sáng. Cả một niềm vui sống tràn ngập ở cõi lòng.

Đến cổng làng. Bầy chó quen thuộc ùa ra, chào chủ nhân với những cái vẫy đuôi thân mật. Đứng trước cảnh nên thơ ấy, tại sao Thái và Sơn bỗng thấy lòng hồi hộp. Hai chàng nhìn quanh quất, cố tìm ra cái thắc mắc vô cớ. Có một việc sắp xảy ra chăng?

Hai chàng chưa kịp tìm ra câu trả lời, chân đã bước qua cổng. Và cùng một lúc, hai vẻ mặt rần rỏ bỗng tái lại. Đoàn con gặt đều dừng bước để chứng kiến một sự kinh ngạc ra ngoài sức tưởng tượng ngây ngô của họ.

Một tốp lính đứng giàn phía trong cổng đang chĩa súng vào họ. Hai người trong tốp tiến ngay lại phía Thái và Sơn:

- Chúng tôi được lệnh bắt hai ông.

Sự đột ngột đã qua, Thái trấn tĩnh và thấy một dòng máu nóng tràn lên mặt. Chàng khẽ mỉm cười:

- Các ông có lệnh bắt chúng tôi về tội gì? Một người trả lời: - Vì các ông là... Giấy tập nả cho

biết các ông từ Quảng Tây về Hà Nội để mưu cuộc phiến loạn.

Sơn bủ môi:

- Các ông cứ thi hành phận sự.

Tuy với giọng kiêu hãnh của một chiến sĩ, Sơn vẫn thấy lòng thắc lại và trước mặt một cái huy hoàng đang sụp đổ. Hai chàng cùng đưa tay ra cho hai vòng xiềng từ từ khóa lại. Nó giản dị trong một phút mà làm tan vỡ cả dự định một cuộc đời.

Trong lúc ấy, đoàn dân gặt dồn lại phía sau, tùm nhum lại từng bọn năm ba người. Họ trở mắt nhìn Sơn và Thái như nhìn những con quái vật. Sau sự kinh ngạc, họ phát biểu ý kiến ngây ngô qua những lời bàn tán.

Một người nói:

- Họ là những người phiến loạn, mày ạ! Người khác: - Sao trông họ hiền lành quá! Tao cứ tưởng phiến loạn là phải ghê lắm.

- Ghê thật! Người như thế mà làm phiến loạn.

Một người đàn bà xen vào:

- Phiến loạn là gì, hở? Một mụ khác:

- Đồ ngu! Mày không nghe mấy ông lính mấy ông ấy nói à? Bọn lính nghe dân quê bàn tán, khoan khoái đứng nghe. Tên chỉ huy lấy làm bằng lòng vì sự bắt bớ không đến nỗi khó khăn, cũng hướng về bọn người chất phác dễ tin kia lên giọng dẫn giải:

- Phải, chúng là quân phiến loạn. Thay vì làm việc lương thiện như các người, họ chỉ lo gây việc rối rắm cho thiên hạ. Chính phủ vì an ninh của các người mà cho tập nã họ đó.

Một giọng giận dữ bật ra từ đám dân quê:

- Đồ khốn nạn!

Sơn và Thái từ nãy đứng im như bức tượng. Tất cả sự hiểu lầm của những người bạn thân yêu làm cho hai người tê tái. Họ là những người đáng thương hại, mà than ôi! Từ đây hai chàng không còn thể lưu lại nữa để mong đem lại cho họ một chút ánh sáng nào về cuộc đời sống mới. Bao nhiêu dự định với bao nhiêu sứ mạng đành để buộc trôi trong xiềng xích ngục tù...

Tên chỉ huy ra lệnh cho tốp lính dẫn tội nhân đi. Sơn ngẩng mặt nhìn lưu luyến những người bạn thân, rồi lẳng lẳng bước đi với một cõi lòng nặng trĩu. Thái không thể im lặng được. Chàng thấy cần phải tỏ một cử chỉ, thốt một lời - đầu cử chỉ lời nói ấy không được nhận một cách thân ái như ở những cuộc vĩnh biệt khác - để cho nhẹ bớt sự bức tức của một con mãnh hổ sắp vào chuồng. Chàng đưa tay hướng về phía dân quê, gởi lời chào của người chiến sĩ sa cơ:

- Thôi, tạm biệt các bạn. Hẹn một ngày mai tươi sáng.

Tốp lính lên đường. Sơn và Thái nổi gót theo họ. Cơn gió thốc đánh chát vào mặt như để rửa sạch những ngày sương giá nơi biên thù. Đôi bạn bỗng thấy lòng ấm áp khi nghe tiếng thở dài của một người bạn dân quê từ xa vọng lại:

- Hai người ấy đáng thương quá nhỉ! Sao họ không như chúng mình?

Thái mỉm cười, tự nói thầm: "Một ngày kia các bạn sẽ hiểu. Ngày ấy chúc các bạn sẽ được nhiều may mắn hơn..."

8 Vượt Ngục

Thái trông quanh bốn phía, đoạn nhìn Sơn, thở dài:

- Kiên cố quá!

Sơn ngồi tréo ngoáy trên một chiếc đệm, hai tay chống vào cằm có vẻ nghĩ ngợi. Chàng ngẩng lên:

- Tôi đang nghĩ đến phương thế vượt ngục.

Thái mỉm cười:

- Bạn tìm được chưa?

- Được rồi. Tôi chợt nhớ lại cách vượt ngục của hai chàng hiệp sĩ ngày xưa.

- Họ làm cách nào?

Sơn vui vẻ:

- Họ bị nhốt trong một căn phòng bao bọc trong bốn bức tường, chỉ chừa một khung cửa sổ bằng song sắt, đầu mặt ra một khoảng sân rộng. Chính ở khung cửa ấy, hai chàng hiệp sĩ thường dõi mắt trông về phía chân trời cao rộng mà thèm khát những ngày bay nhảy tự do.

Một đêm kia, ánh trăng thu rưng trên song cửa đánh thức một tâm hồn sương gió. Chàng hiệp sĩ thứ nhất không ngủ được, ra tựa cửa nhìn trăng. Có gì đâu, chỉ những sợi tơ trắng dịu dàng nghiêng trên tàu lá chuối. Vài cánh chim lấp lánh bay về xa xa... Dưới mái nhà gác, một tên lính đang nhìn theo khói thuốc tản mạn trước mắt gã. Ánh đóm thuốc lập loè trong bóng tối.

Chàng hiệp sĩ chợt thấy ánh trăng xuyên qua cành lá và soi xuống mái nhà gác. Ánh trăng huyền ảo một cách lạ thường. Ánh trăng phản chiếu vào tâm hồn chàng những tia sáng và làm nổi bật lên một ý định. Chàng đã tìm được trong trí thức của tơ trắng một phương thế vượt ngục.

Và từ đây, hai chàng hiệp sĩ thành ra kẻ si trăng. Cứ mỗi lần trăng nhô lên tàu lá, là hai chàng lại tựa cửa, hát lên những bản ca ngợi ánh trăng. Những bài hát tình tứ ấy làm phì cười tên lính gác. Thì ra những trang hiệp sĩ cũng đa tình! Nhưng đó là chủ ý của những chàng hiệp sĩ. Gã cười, chàng cũng cười. Rồi từ cái cười thản nhiên đến cái cười cảm tình, từ cái cười cảm tình đến cái cười quen thuộc. Cho đến khi cái cười đã hoàn toàn thiện cảm, chàng hiệp sĩ bắt đầu khơi chuyện. Chàng xin mời một điếu thuốc. Trời tàn thu lạnh quá, một điếu thuốc có thể làm ấm những tấm lòng.

Tên lính gác chiều lòng người bạn mới, ghé lại khung cửa cho mượn que diêm. Chàng hiệp sĩ đưa tay qua cánh song chẳng phải nhận que diêm, mà để tóm lấy tên lính khò khạo ấy kéo vào. Trong lúc đó, chàng hiệp sĩ thứ hai tiếp lấy bá súng tên lính, nạy bật cánh song sắt...

Sơn vừa dứt lời, Thái phì cười:

- Và đó là cánh cửa giải thoát của họ? Sơn gật. Thái chán nản:

- Nhưng đó chỉ là cánh cửa không tưởng của ta.

Giữa căn ngục tối này, ta tìm đâu ra một khung cửa sổ và một ánh trăng?

Sơn đang mê man trong cốt truyện mà quên cả hoàn cảnh. Nghe Thái nói, chàng chợt nhìn quanh. Và chàng cũng phì cười:

- A, nếu vậy ta tìm phương thế khác.

Thấy Thái vò tay có vẻ tư lự:

- Hay là thế này...

- Thế nào?

- Tôi cũng nhớ một câu chuyện vượt ngục. Ngày xưa có một tội nhân chính trị bị đày ra một hoang đảo, giam trong một ngục tối kiên cố. Ngày xanh đang sáng lạn bỗng sa sầm, chàng thấy cửa đời như khép lại. Trải qua những ngày đằng đẵng kham khổ và tăm tối, chàng tuyệt vọng. Chàng tìm đủ cách để tự vận. Nhưng sau những cuộc thử thách với tử thần, chàng thấy việc tự vận không phải là dễ đối với những kẻ đầu xanh còn yêu đời. Chàng thay đổi ý nghĩ và cố tìm phương vượt ngục.

Tới bữa ăn, người cai ngục như thường lệ đem cho chàng một son com và một bát nước. Chàng nhìn son com nghĩ thầm: "Cái này có thể dùng được". Ăn xong, chàng cầm cái son đập nát xuống gạch. Chàng đem cán son bằng sắt dấu vào góc giường. Khi tên cai ngục trở vào lấy son và bát, chàng cười hề hề cho rằng lỡ tay. Đã từng chứng kiến những sự khuấy phá của tù nhân, gã cai ngục chỉ càu nhàu, rồi mang bát trở ra với những lời quyền rũ.

Đêm ấy, chàng bắt đầu vào việc. Chàng dùng cái cán son mà đục tường. Khi trời gần sáng, chàng kéo giường mình lại, lấp ngay lỗ đục. Đến đêm thứ ba, khi vừa lòi cái giường ra, chàng bỗng nghe có tiếng gõ nhẹ nhẹ ở bên kia vách. Chàng tái mặt, nghĩ rằng hành động của mình bị phát giác. Nhưng qua hàng giờ, tiếng gõ tiếp tục và đều đều. Chàng nghĩ lại một tù nhân nào đó đang làm công việc chàng đang làm. Nghi như vậy, chàng đâm ra chán nản. Chàng cố ý đục bức tường ăn ra vườn hoặc một bờ bể, không dè công toi lại đục sang một căn ngục khác. Sau nghĩ rằng thêm một bạn đồng chí cũng đỡ buồn, chàng lại hăng hái làm việc.

Ròng rã hàng mấy tuần, bức tường mới thủng một lỗ vừa một người chui qua. Chàng lên tiếng gọi. Bên kia có tiếng đáp, rồi một cái đầu râu tóc xồm xàm trở sang. Bốn mắt nhìn nhau ngạc nhiên và cảm động.

Người tù nhân ấy là một vị cố đạo. Từ đấy, mỗi đêm chàng thanh niên đều qua ngục lão. Chàng thấy lão thông minh khác thường và am hiểu nhiều tiếng ngoại quốc. Ngay lần gặp đầu, lão nhìn chàng than thở: "Thế là ta đành ở lại đây đến một ngày vô định. Theo nhận xét của lão, chúng ta không còn phương nào để có thể vượt thoát. Tuy vậy, ta hãy bền chí đợi một dịp may mắn". Và để quên những ngày đen tối kéo dài như những điệp khúc thời gian vô tận, chàng thanh niên bắt đầu học các ngoại ngữ của lão.

Hai mươi năm qua, chàng thanh niên đã trở nên một nhà bác học. Lão cố đạo thì càng ngày càng đau yếu, cho đến một hôm, lão buông hơi thở cuối cùng trên giường bệnh. Chàng đành nhỏ lệ tiễn người ân nhân hạc giá.

Nhưng cái chết của lão giúp cho chàng một phương vượt ngục. Hay tin lão chết, người ta bỏ lão trong một manh đệm, định hôm sau theo thường lệ sẽ đem quăng xác lão xuống biển. Tối đến chàng thanh niên sang ngục lão, cố đem thân lão qua ngục mình. Chàng cầm theo một con dao nhỏ - con dao mà lão cố đạo đã dùng để đào tường - rồi tự quấn mình trong manh đệm thay lão. Mờ sáng hôm sau, bọn lính hối hả vào ngục. Chúng quờ quạng khiên chiếc áo quan đệm ra khỏi khám, quăng xuống biển. Đợi đến lúc ấy, chàng lập tức lấy dao rạch đệm, rồi lội như rái đến một bến bờ giải thoát..."

Thái kết thúc câu chuyện với một nụ cười:

- Cứ hoàn cảnh ta hiện nay, ta phải thực hành chương trình thứ nhất của chàng thanh niên.

Sơn bản khoản:

- Nếu dụng nhằm một căn ngục khác?

Thái có vẻ cương quyết:

- Tôi tin rằng ta sẽ may mắn hơn. Và cứ theo vị trí mà tôi đã để ý nhận xét, thì căn ngục này ở giữa một khu vườn rộng. Ta có thể vượt khỏi vườn một cách dễ dàng.

Sơn đang dăm dăm nghĩ ngợi, bỗng có một tiếng động trên mai ngói. Đôi bạn cùng ngẩng lên. Một mảnh ngói từ từ bị rút ra. Ánh trăng dịu dàng chiếu qua lỗ trống, in xuống mặt đệm.

Tiếp theo một mảnh ngói nữa, rồi mảnh ngói thứ ba. Thái chợt nghe đánh sảng trên nền gạch một vật gì. Chàng cúi xuống nhặt lên. Thì ra một bức thư kèm theo một đồng xu làm đà. Chàng vội mở ra xem, chỉ có một hàng văn tắt:

"Hai bạn hãy leo dây ra. Hướng Bắc có sẵn ngựa".

Trong lúc đó, một sợi dây đã từ trên mái ngói buông thõng xuống. Sơn bảo Thái:

- Anh lên trước.

Thái nắm sợi dây phăng mình lên, thoát cái đã chui ra khỏi nóc. Năm phút sau, Sơn cũng lên đến. Cả hai khoan khoái thở ra. Bầu không khí mát lạnh làm cho hai chàng rùn mình. Sơn ngó dáo dác, thấy ở mái hướng Bắc một sợi dây thòng xuống. Chàng nghĩ thầm: "Ai cứu mình mà hành động lẹ làng quá!" và chàng kéo Thái về hướng ấy.

Vừa xuống tới đất, Sơn đã thấy cột sắn ở gốc cây hai con ngựa. Bốn bề vẫn yên lặng, không một bóng người. Tuy ngạc nhiên, Sơn và Thái chỉ lẳng lẳng mở cương rồi nhẹ nhàng nhảy lên yên.

Sơn ra roi:

- Về phương Bắc.

Thái cũng đáp:

- Về phương Bắc.

9 Cánh Chim Rơi

Đôi bạn gò ngựa lên đồi, rồi không bảo nhau, cùng dừng cương ngẩng đầu trông lại phía sau. Một đám bụi mù bốc lên còn vẩn vương ở tàng cây như làn khói nhạt. Làn gió đưa những chiếc lá vàng bay tới tấp, trông tựa những cánh bướm chập chờn dưới ánh sáng rung động của buổi chiều tàn.

Thái nhìn Sơn và trong một phút, chàng có cảm giác êm ả lạ thường. Chàng tự nghĩ: đó là một sức mạnh nan địch để che chở cho ta trong những bước gian lao. Sự tín nhiệm chặt chẽ ở bạn làm tăng lòng quả cảm và khiến Thái nhìn cảnh vật như nhuộm màu vui sống. Thái thấy như có những dòng máu nóng đang vận chuyển trong cơ thể và kích thích đến tâm hồn. Lòng chàng tự nhiên tràn ngập một tình cảm mến thiết liêng. Chẳng biết làm sao để tỏ sự thân mật ấy - mà chỉ có những đôi bạn đồng lý tưởng mới có thể có-. Chàng khẽ gò ngựa đi sát bên bạn để hỏi một câu bằng quơ:

- Ta đến đâu rồi nhỉ?

Sơn nhìn dải Trường sơn liên tiếp, nối nhau thành một bức vạm lý trường thành. Ánh nắng chiều đã tắt.

Màu tím của những khóm cây rải rác trên sườn đồi đã nổi bật lên, dường để đánh dấu một thái độ. Chàng thản nhiên trả lời:

- Đến đâu thì đến, miễn là thoát.

Thật ra, Sơn đang đeo đuổi theo một hình ảnh xa xăm. Lòng chàng mênh mang như chìm đắm trong một làn hương dịu. Chàng thấy cần phải thốt to lên một lời gì cho vợi bớt nỗi niềm. Và theo với tiếng gió chiều vi vút, chàng cất giọng cao ngâm:

*"Ta nhớ đâu đây có một người
Từng quên mùa rét hẹn hoa mai.
Bao nhiêu tráng sĩ trong thiên hạ
Lặng tiếng đông lên ngọn ải ngoài."*

Lời thơ đẹp và sống, kêu gọi niềm ưu ái tiềm tàng của tuổi trẻ. Thái đoán biết nỗi lòng bạn. Chàng biết Sơn đang tìm những cái gì ngang tàng của chiến sĩ để cố xua đuổi một hình ảnh yếu đuối còn vương vít ở lòng.

Vó ngựa phi khuất ngọn đồi. Màn đêm u ám bao phủ cả ngàn cây. Từ chân trời xa, những vầng mây đen lù lợt kéo về đọng trên lưng chừng núi. Ngọn gió liên tiếp nổi lên, âm thanh kéo dài tựa những tiếng hú hải hùng. Bụi mù vòng lên như những làn lụa xám. Đoàn dạ điều bay về ngơ ngác giữa sự chuyển động của ngàn cây...

Sơn bảo Thái:

- Sắp có trận mưa to.

Thái cũng tỏ vẻ lo lắng:

- Ta cho ngựa rải mau để tìm chỗ trú, may ra gần đây có nhà cửa gì chẳng?

- Không có ai dám cất ở chốn hẻo lánh này.

- Không có nhà thì ta tìm những hốc đá, không có hốc đá thì ta đành ẩn dưới cội cây. Dầu sao, ta cũng phải đợi mưa đêm nay.

Sơn nghĩ: "Kẻ mã thượng có sợ gì mưa gió?" và chàng tự cười thầm, khoan khoái. Hai con ngựa song song phi mau trong bóng tối. Tiếng vó rộn rã còn dư vang của những ngày khứ quốc xa xăm.

Trên màn trời đêm, bỗng vạch ra một lần sáng, xẹt qua không gian rồi tắt hẳn. Tiếp đến những tiếng reo hò của vũ trụ, liên hồi lan ra suốt giải tràng san. Một sự hỗn loạn lạ thường làm xáo trộn cả không gian và vạn vật. Hai chàng tuổi trẻ không còn nhận định được thời khắc và vị trí gì nữa. Cả hai đều buông cương, cúi sát mình ngựa, mặc cho những cuộn lá vàng ngược gió đánh chát vào mặt.

Mưa bắt đầu rơi. Gió vẫn tấu lên những bản nhạc hùng dũng. Ngàn cây nội cỏ đều ủ dột dưới một buổi động rừng.

Thái đưa tay vuốt những hạt mưa xối xả vào mặt, và qua một lần chớp nhoáng, chàng thấy mình chỉ còn cách chân núi lồi hai mươi thước. Bên chân núi có một hốc đá vừa cho hai người trú. Thái gò ngựa chậm lại toan kêu Sơn, thì dường như cũng đã thấy, Sơn rẽ ngựa cho vào phía chân núi. Cả hai cùng đến một lượt, nhẹ nhàng nhảy xuống ngựa. Sau khi buộc cương, hai người bạn đồng hành vào một gốc cây, Thái kéo Sơn vào hốc đá. Chàng nắm chặt lấy bàn tay bạn, nói qua tiếng rầm rộ của cơn mưa:

- May quá! Không thì chúng ta đành chịu chết lạnh. Sơn nhìn giòng nước ào ào vào khe đá: - Hình như mưa còn lớn lắm và lâu lắm.

Thái gật đầu:

- Thì chúng ta ở lại đây đến sáng chớ sao?

Một cơn gió lạnh thổi lốc vào hang. Thái khẽ rung mình đứng nép vào Sơn. Chàng thấy nét mặt Sơn gân guốc, chững chạc, đôi mắt đăm đăm nhìn ra phí ngoài. Dòng tư tưởng của Thái cũng trở lại với cõi trời mưa gió. Chàng tưởng: giá mình cứ ruổi ngựa dưới cơn mưa cho suốt sáng, thử xem sức mình có chịu đựng nổi với cơn giận dữ của rừng khuya không? Tuy nghĩ thế, Thái vẫn thấy lòng ấm áp được đứng dưới sự che chở của hang đá, và chàng tự cười thầm cái ý nghĩ và cảm giác mâu thuẫn của mình. Bỗng một tiếng nổ vang dội vào núi làm cho đôi bạn giật mình. Cả một khoảng trống trong hang chuyển động dường như muốn sụp đổ. Nhưng Thái không mấy quan tâm. Chàng đang chú ý đến những tiếng dội rất lạ. Chàng lắng tai nghe. Chỉ một phút, chàng đã quay lại bảo Sơn với vẻ kinh ngạc:

- Có tiếng vó ngựa phi về phía chúng ta.

Sơn cũng đã nghe tiếng rộn rịp dồn tới, mỗi lúc một gần.

- Tôi cũng nghe thế, và hình như là nhiều.

- Giờ này, ai còn cả gan sai ngựa giữa chốn này? Hay là...

Sơn bấu môi ngắt lời:

- Nếu những kẻ ấy đến với chúng ta, thì chúng ta sẵn lòng chờ đợi.

Thái như cái máy tự động, đưa tay nắm lấy khẩu súng giắt ở lưng. Vừa lúc đó, tiếng vó ngựa đã đến gần. Trời vẫn mưa. Sét vẫn nổ. Những làn chớp như điện xẹt đầy trời. Nhờ những tia chớp, Thái nhận rõ một bóng người đang mọp sát lưng ngựa. Phía sau chừng 30 thước, hai bóng đen khác đang hết sức ruổi ngựa rượt theo. Vừa qua khỏi rặng cây rậm ngang chỗ Sơn và Thái đứng, một tia chớp loè lên. Thái khẽ thúc vào cánh tay Sơn, giọng kinh ngạc:

- Một thiếu nữ. Sơn hồi hộp: - Phải, một thiếu nữ.

Thiếu nữ vẫn điềm nhiên mọp trên lưng ngựa. Chỉ còn cách 20 thước, hai bóng đen sau sẽ bắt kịp nàng. Khoảng cách nhau thâu ngắn lại dần. Sự đuổi bắt nhau hào hứng quá khiến mọi người quên cả cơn mưa ngày càng lớn. Tiếng sét thi nhau nổ làm rung động cả khu rừng.

Bỗng thiếu nữ xoay lưng ngảnh trông lại phía sau. Một bàn tay nàng cầm cương, một tay nàng vẫy về phía bọn người đang mê mẩn rượt. Một tiếng nổ, rồi một tiếng nổ tiếp theo nhau xẹt ra từ tay nàng.

Bóng đen rượt đầu bị một phát súng vào bả vai. Bóng thứ hai lập tức trả lời lại với ba loạt đạn. Một tiếng: "Ồi! phát ra từ môi thiếu nữ, rồi tẩm thân mảnh dẻ từ từ rơi khỏi mình ngựa...

Mắt Sơn vẫn không rời khỏi tấn kịch. Chàng thấy đã đến lúc không thể điềm nhiên được nữa.

Có lẽ Thái cũng nghĩ thế, nên cả hai cùng chĩa súng về phía hai người kỵ mã. Tầm đạn không phản bội hai nhà thiện xạ, hai bóng đen đều bị thương. Biết rằng mình đang ở trong vòng nguy hiểm của phục binh, họ vội quay đầu ngựa chồm phi như bay qua sườn núi.

Sơn và Thái bỏ hóc đá, băng mình lại chỗ thiếu nữ. Suối tóc huyền theo giòng nước, toả dài như những sợi tơ mây. Sơn nâng nàng dậy. Qua một ánh chớp, Sơn thét to:

- Phương Lan.

Thái cũng kinh ngạc:

- Phương Lan.

Thiếu nữ từ từ mở mắt. Đáng lẽ nàng cũng kinh ngạc như đôi bạn, trái lại nàng chỉ mỉm cười. Đôi mắt nàng vẫn sáng và diễm lệ.

sao?

Sơn bàng hoàng hỏi:

- Phương Lan! Tại sao em đến đây? Em không biết chốn này là chốn nguy hiểm

Thiếu nữ với giọng rất buồn:

- Biết, mà vì biết nên em phải đến đây. Từ ngày nghe được lời anh, em giác ngộ. Em đã theo anh từng bước, tiếc thay em không phải là một chiến sĩ có tài.

- Vậy ra em đã cứu hai anh thoát ngục?

Nàng gật đầu..

- Vết thương của em có nặng không?

Lan chau mày. Môi nàng tái đi, che mất hắc nụ cười gượng gạo:

- Nặng lắm và em biết rằng em không thể sống được nữa.

Nàng ngưng một lúc, mơ màng nhìn lên khoảng không mưa gió, đoạn tiếp:

- Hai bạn hãy lập tức lên đường ngay để làm tròn sứ mạng của bạn. Còn sứ mạng của em đến đây là hết.

Sơn nắm chặt lấy tay Lan. Đôi mắt Lan từ từ rơi hai giòng lệ. Nàng thấy lời nói như cũng chan hoà với nước mắt:

- Chết vì nghĩa vụ là danh dự của người chiến sĩ, được chết trên tay anh là diễm phúc của em rồi. Ngày anh ra đi, em nói với anh những gì, nay em xin gởi lại anh lần cuối cùng: "Mong anh mau trở về và quyết thắng".

Sơn ghen ngào:

- Em Lan!

Giọng nàng nhỏ dần:

- Em còn một đứa em đã nhờ anh ra công giáo hoá. Xin anh hãy nghĩ đến em mà đào tạo cho Phương Nhi một tương lai. Em ước mong rằng Phương Nhi sẽ có tâm hồn ưu ái như anh, để có thể một ngày kia nối gót theo anh trên con đường tranh đấu.

Dứt lời, Lan ngã đầu trên vai Sơn, đôi mắt đẹp lịm dần trong giấc mộng ngàn thu. Sơn và Thái cùng thẫn thức:

- Vĩnh quyết Phương Lan!

Tiếng vó ngựa nhịp nhàng từ xa đưa lại. Cơn mưa vẫn tầm tã. Sơn vội bồng Lan lên ngựa. Trải qua bao nhiêu gian lao nguy hiểm, lần thứ nhất người tráng sĩ mới nhận thấy cái thấm thía của một cơn phong vũ nào nề.

Tiếng lá động xạc xào, bay tơi tả như đàn chim. Sơn chợt nhớ đến lời của Lan trong vườn nhãn: "Giá được hai con chim cùng bay thì dầu có giông tố cũng không sợ". Có dè đâu chỉ mới

một cơn bão tố, mà cánh chim thân ái đã rụng trên bờ đau thương...

Thu Mậu Tý 1948

T.T.H.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>